

Số: 10 /CBTT-CTCSCC

TP.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM

Trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 536 883 Fax: (028) 38 592 896

Người thực hiện công bố thông tin: ông Huỳnh Trí Dũng

Địa chỉ: 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (08) 38 536 883 Fax: (08) 38 592 896

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh công bố thông tin như sau:

Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Huỳnh Trí Dũng**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-oOo-



**SAPULICO**

**TÀI LIỆU  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2020**

**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM**

**Thời gian: 08h00 ngày 29/06/2020**

**Địa điểm: Dự kiến Hội trường Lầu 3, 167 Lư Hữu Phước, phường 15, quận 8, TPHCM**

<b>08h00 – 08h30</b>	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông.
<b>08h30 – 08h45</b>	- Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu. - Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông. - Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội. - Giới thiệu và thông qua Chủ tọa Đoàn điều hành Đại hội.
<b>08h45 – 09h00</b>	- Giới thiệu và thông qua Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu. - Thông qua Chương trình Đại hội.
<b>09h00 – 09h30</b>	- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019. - Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC - Báo cáo của Hội đồng quản trị. - Báo cáo của Ban kiểm soát. - Báo cáo lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019
<b>09h30-10h30</b>	- Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019. - Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. - Tờ trình thông qua Kế hoạch chi lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS 2020. - Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020. - Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020. - Thảo luận và thông qua các nội dung lấy ý kiến tại Đại hội
<b>10h30 – 11h00</b>	- Bỏ Thẻ biểu quyết các nội dung cần lấy ý kiến - Nghỉ giải lao
<b>11h00 – 11h10</b>	- Công bố kết quả kiểm phiếu;
<b>11h10 – 11h20</b>	- Thư ký trình bày nội dung Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội; - Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội;
<b>11h30</b>	- Tuyên bố Bế mạc Đại hội.

Số: 01 /QC-ĐHĐCĐ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2020

## **QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

### **I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1: Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”)

#### **Điều 2: Đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội và thể thức tiến hành đại hội.

#### **Điều 3: Tính hiệu lực**

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

### **II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 4: Điều kiện tiến hành Đại hội**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 05/6/2020.

### **III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

#### **Điều 5. Điều kiện tham dự Đại hội**

Tất cả các cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty (theo danh sách cổ đông của Công ty do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 05/6/2020) hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân.

#### **Điều 6. Quy định về Ủy quyền**

**6.1.** Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

- Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

**6.2.** Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của công ty sẽ do Chủ tọa đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.

**6.3.** Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

**6.4.** Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

## **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội**

### **7.1. Quyền của các cổ đông tham dự đại hội**

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp đại hội bằng văn bản ủy quyền theo mẫu;

- Khi tham dự cuộc họp đại hội cổ đông thường niên, mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều nhận được các thẻ/phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;

- Được quyền phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

- Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;

- Cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội đó để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

### **7.2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội**

- Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế này;

- Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham gia Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:

+ Thư mời tham dự đại hội (nếu có).

+ Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu.

+ Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự đại hội).

+ Ký vào danh sách đến tham dự Đại hội.

+ Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện cổ đông được ủy quyền các tài liệu:

- Phiếu biểu quyết màu vàng (A4)
  - Thẻ biểu quyết màu trắng (A4)
- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;
  - Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;
  - Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Tự túc về các chi phí để tham dự đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).

## **Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký**

### **8.1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội**

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội;
- Quyết định của chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
- Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc đề Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;
- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội;
- Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
  - + Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.
  - + Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

### **8.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội**

- Ban thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.
- Ban thư ký có chức năng lập Biên bản đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

## **Điều 9: Ban kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ **Phiếu biểu quyết** trực tiếp tại đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết và phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

- Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

#### **IV. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

##### **Điều 10: Nội dung tiến hành Đại hội**

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.
2. Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
3. Báo cáo của Hội đồng quản trị.
4. Báo cáo của Ban kiểm soát.
5. Báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019.
6. Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019.
7. Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
8. Tờ trình thông qua Kế hoạch chi thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2020.
9. Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020.
10. Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020.

##### **Điều 11: Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội**

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

###### **11.1. Biểu quyết trực tiếp (bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết)**

Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn; Thư ký đoàn; Ban kiểm phiếu; Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình của Đại hội; Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và nội dung của mục 1, 2, 3, 4, 5 của Điều 10 nêu trên.

Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Phiếu biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Mặt trước của Phiếu biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp cổ đông/đại diện không giơ Phiếu biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông/đại diện giơ cao Phiếu biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ.

Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

###### **11.2. Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết**

a. Việc biểu quyết các nội dung mục 6, 7, 8, 9 và 10 của Điều 10 nêu trên sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín và bảo đảm minh bạch và công bằng. Các nội dung biểu quyết được ghi trong **Thẻ biểu quyết** sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của

cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến bằng cách đánh dấu chéo hoặc dấu tích (X hoặc ✓).

### **11.3. Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:**

a. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ Thẻ biểu quyết vào thùng phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.

- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

b. Các Phiếu không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;
- Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa;
- Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.
- Phiếu không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền dự họp;
- Phiếu không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một vấn đề biểu quyết.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Thẻ biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

c. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Thẻ biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Thẻ biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

**11.4. Kết quả biểu quyết:** đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được thông báo trước Đại hội và thể hiện tại Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 12: Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu**

### **12.1. Tổ chức kiểm phiếu**

- Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng kín ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu không gach xóa, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

### **12.2. Công bố kết quả kiểm phiếu**

- Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu.

- Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.



### **Điều 13: Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ Phiếu biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa đại hội. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với Đoàn Chủ tịch qua thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

### **Điều 14: Thông qua quyết định tại Đại hội**

Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp;

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

- Trong nội dung phiếu biểu quyết không đánh dấu vào nội dung nào coi như không có ý kiến.

## **V. KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

### **Điều 15: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi thành biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty.

### **Điều 16: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

- Các cổ đông, thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

## **VI. ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

### **Điều 17: Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông không thành**

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

**Điều 18: Một số quy định khác**

Sau cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị cam kết thực hiện tốt phương án sản xuất kinh doanh cùng các vấn đề được thông qua tại Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội.

**VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 19: Hiệu lực thi hành**

Quy chế này bao gồm 7 phần, 19 điều, được thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đình Thọ**

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 19/05/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

### **1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019:**

*ĐVT: triệu đồng.*

<b>Stt</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>KH được ĐHĐCĐ thông qua</b>	<b>Kết quả thực hiện năm 2019</b>	<b>Tỷ lệ hoàn thành</b>
1	Doanh thu	400.000	410.471,5	102,62%
2	Chi phí	367.601	370.881,7	100,89%
3	Lợi nhuận trước thuế	32.399	39.589,8	122,19%
4	Lợi nhuận sau thuế	25.833	31.540,0	122,09%

### **2. Phân tích, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và kết quả đạt được:**

#### **2.1 Về chỉ tiêu tài chính:**

##### **a) Doanh thu:**

Tổng doanh thu thực hiện năm 2019 là 410.471,5 triệu đồng, đạt 102,62% theo kế hoạch. Chi tiết doanh thu như sau:

- Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng thực hiện theo phương thức đặt hàng:

Được giao và chậm hoàn tất các thủ tục về hợp đồng do có những thay đổi lớn về tổ chức cơ quan quản lý nhà nước từ Sở Giao thông Vận tải thành phố sang Sở Xây dựng thành phố từ ngày 01/01/2019.

Việc triển khai, ký hợp đồng giao thực hiện được chia thành 02 hợp đồng và cho 02 giai đoạn: Hợp đồng 05 tháng đầu năm 2019 và hợp đồng 07 tháng cuối năm 2019. Việc giao dự toán có khối lượng lớn tập trung vào các tháng cuối năm đã gây áp lực rất lớn đến công tác tổ chức triển khai cũng nhưng thực hiện thực tế cả về khối lượng lẫn thời gian thi công.

Tuy nhiên, với sự phấn đấu, nỗ lực giá trị đạt được năm 2019 của công tác này là 316.262 triệu đồng.

- Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống hệ thống đèn tín hiệu giao thông thực hiện theo phương thức đấu thầu:

Mặc dù các Chủ quản lý hệ thống đèn tín hiệu giao thông cũng sáp nhập lại từ 04 Chủ quản lý thành 01 Chủ quản lý nhưng do 04 hợp đồng đã ký là độc lập nên việc tổ chức thực hiện vẫn chưa có tính tập trung thống nhất chưa cao, giá trị đạt được năm 2019 của công tác trên là 63.482 triệu đồng.

Kết quả trên là tương ứng với kế hoạch được giao của Chủ quản lý.

- Lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...):

Năm 2019 đã tiếp tục là một năm Công ty gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với công trình xây lắp và tư vấn thiết kế vì tình hình triển khai các dự án, công trình, gói thầu của lĩnh vực chiếu sáng đô thị trong năm rất ít, và thường có tính chất tổng thể toàn dự án với rất nhiều các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật khác.

### **b) Chi phí:**

Tổng chi phí thực hiện năm 2019 là 370.880,84 triệu đồng, đạt 100,89% theo kế hoạch, giảm 1,55% (theo tỷ lệ chi phí/doanh thu giữa kế hoạch và thực hiện) so với năm 2018. Năm 2019 tiếp tục có phát sinh các chi phí như:

- Tiếp tục phát sinh chi phí phân bổ giá trị thương hiệu khi cổ phần hóa doanh nghiệp; chi phí khấu hao tài sản số định, công cụ dụng cụ tăng do đánh giá lại khi chuyển đổi sang công ty cổ phần; ....

- Chi phí trượt giá leo thang (vật tư, bảo hiểm xã hội, chi phí tiền cơm, chi phí giải quyết nghỉ việc, chi phí nhiên liệu (xăng, dầu, điện, nước, ...)).

- Phát sinh chi phí mua các vật tư phụ bắt buộc để thực hiện hoàn thành các hạng mục công tác của gói thầu trong công tác duy tu và thi công công trình.

### **c) Lợi nhuận trước thuế:**

Lợi nhuận thực hiện năm 2019 là 39.589,8 triệu đồng, đạt 122,18% so với kế hoạch.

### **d) Nộp ngân sách Nhà nước:**

Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách năm 2019 là 8.049,8 triệu đồng, đảm bảo thực hiện tuân thủ theo quy định hiện hành của nhà nước.

## **2.2. Nhận xét, đánh giá chung**

- Công ty vẫn duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện khách quan tác động hết sức khó khăn, phức tạp, hoàn thành các chỉ tiêu tài chính được giao.

- Đã đảm bảo chất lượng hệ thống được giao quản lý, nâng cao tính năng an toàn điện của hệ thống và an toàn lao động trong quá trình thực hiện. Không để xảy ra tai nạn điện và tai nạn lao động.

- Đảm bảo công ăn, việc làm của Người lao động.

- Về công tác Đảng – Đoàn thể: Đảng bộ Công ty lãnh đạo cán bộ, đảng viên và Người lao động tích cực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm; Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty đã xây dựng tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, các hoạt động phong trào, tạo sân chơi lành mạnh cho Người lao động tham gia.

**a) Những mặt làm được:**

- Công ty tiếp tục được sự quan tâm của các cấp Lãnh đạo thành phố, của Công ty HFIC trong hoạt động của Công ty.

- Công ty tiếp tục được các Chủ quản lý tin tưởng, chia sẻ và giao thực hiện công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên 2 hệ thống kỹ thuật hạ tầng đô thị. Đặc biệt là lĩnh vực chiếu sáng công cộng được thực hiện theo phương thức đặt hàng.

- Có sự đoàn kết, đồng tâm, nhất trí cao của tập thể Lãnh đạo trong việc tổ chức, điều hành hoạt động Công ty.

- Có sự nỗ lực, phấn đấu, chung sức của toàn thể Người lao động Công ty trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là những tháng cuối năm 2019.

Với các lĩnh vực như sau:

- Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống hệ thống chiếu sáng công cộng thực hiện theo phương thức đặt hàng: Giữ nguyên địa bàn thực hiện như năm 2018.

- Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống hệ thống đèn tín hiệu giao thông thực hiện theo phương thức đấu thầu: Đã thực hiện theo đúng nội dung của các hợp đồng đã ký.

- Lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...): Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty đã chủ động tham gia và được nhận thầu một số công trình, tiêu biểu nhất là Dự án: Thí điểm thay thế hệ thống điện chiếu sáng công cộng bằng đèn Led. Gói thầu: Thiết kế, thi công lắp đặt công trình (EC). Địa điểm: Thành phố Đà Nẵng.

**b) Những khó khăn và hạn chế:**

Bên cạnh những mặt làm được, những thuận lợi nêu trên, trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng đã xuất hiện các khó khăn nhất định:

- Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống hệ thống chiếu sáng công cộng thực hiện theo phương thức đặt hàng:

Được giao và chậm hoàn tất các thủ tục về hợp đồng do có những thay đổi lớn về tổ chức cơ quan quản lý nhà nước từ Sở Giao thông Vận tải thành phố sang Sở Xây dựng thành phố từ ngày 01/01/2019.

Việc triển khai, ký hợp đồng giao thực hiện được chia thành 02 hợp đồng và cho 02 giai đoạn: Hợp đồng 05 tháng đầu năm 2019 và hợp đồng 07 tháng cuối năm 2019. Việc giao dự toán có khối lượng lớn tập trung vào các tháng

cuối năm đã gây áp lực rất lớn đến công tác tổ chức triển khai cũng như thực hiện thực tế cả về khối lượng lẫn thời gian thi công.

- Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống hệ thống đèn tín hiệu giao thông thực hiện theo phương thức đấu thầu:

Mặc dù các Chủ quản lý hệ thống đèn tín hiệu giao thông cũng sáp nhập lại từ 04 Chủ quản lý thành 01 Chủ quản lý nhưng do 04 hợp đồng đã ký là độc lập nên việc tổ chức thực hiện vẫn chưa có tính tập trung thống nhất chưa cao.

- Lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...): Đã tiếp tục là một năm mà Công ty gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm hợp đồng vì tình hình triển khai các dự án, công trình, gói thầu của lĩnh vực chiếu sáng đô thị trong năm rất ít, và thường có tính chất tổng thể toàn dự án với rất nhiều các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật khác.

- Về tỷ lệ chi phí áp dụng là không được và chưa được điều chỉnh kịp thời theo quy định, như sau:

Về tỷ lệ chi phí chung (hệ thống đèn tín hiệu giao thông và chiếu sáng đô thị): Theo quy định là 52% từ ngày 15/02/2018, thực tế áp dụng là 45%. Nội dung này, Công ty đã có báo cáo, kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét áp dụng, điều chỉnh mức lương cơ sở và tỷ lệ chi phí chung theo quy định.

- Về công tác quyết toán công tác duy tu các năm trước:

+ Năm 2014, với giá trị xét duyệt giảm là: - 7.614 triệu đồng. Nguyên nhân: Chủ yếu điều chỉnh giảm 40% định mức nhân công trực tiếp công tác quản lý vận hành theo Quyết định số 5049/QĐ-UBND ngày 15/10/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

+ Năm 2015, năm 2016 với giá trị xét duyệt giảm là: - 43.997 triệu đồng. Nguyên nhân chính là tạm áp dụng theo văn bản số 8029/SGTVT-KT ngày 12/7/2018 của Sở Giao thông Vận tải thành phố (là văn bản đang trình, xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh) để làm căn cứ áp dụng.

Trong khi đó, năm 2014, năm 2015, năm 2016 Công ty tổ chức thực hiện được nghiệm thu, thanh toán đơn giá nhân công theo dự toán đặt hàng được Chủ quản lý giao, được cấp thẩm quyền (Sở Giao thông Vận tải thành phố) phê duyệt. Việc xét duyệt giảm trên sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, do Công ty đã thanh toán các khoản chi phí (trả tiền lương cho Người lao động; chi trả cổ tức, .....), đồng thời thực hiện xong các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo quy định cũng như công tác quyết toán chuyên thể theo chỉ đạo.

- Về thanh toán thuế giá trị gia tăng đầu vào của chi phí vật liệu cấu thành giá sản phẩm dịch vụ công ích từ năm 2014 đến năm 2017:

Ngày 13/11/2018 Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản số 5089/UBND-KT về việc thanh toán thuế giá trị gia tăng đầu vào của chi phí vật liệu cấu thành giá sản phẩm dịch vụ công ích chăm sóc bảo dưỡng cây xanh và chiếu sáng công cộng, theo đó:

*“1. Chấp thuận chủ trương cho các đơn vị thuộc Sở Giao thông Vận tải thành phố được thanh toán thuế giá trị gia tăng đầu vào của chi phí vật liệu cấu thành giá sản phẩm dịch vụ công ích chăm sóc bảo dưỡng công viên cây xanh và chiếu sáng công cộng đối với các hợp đồng từ năm 2014 đến năm 2017 có thỏa thuận thanh toán thuế giá trị gia tăng đầu vào của chi phí vật liệu.*

*Nguồn kinh phí thực hiện: bổ sung dự toán năm 2018 cho Sở Giao thông Vận tải thành phố từ nguồn ngân sách thành phố để thực hiện.*

*2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Giao thông Vận tải, Cục Thuế thành phố căn cứ các hồ sơ pháp lý có liên quan, rà soát, báo cáo đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết cấp bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước cho Sở Giao thông vận tải để thanh toán thuế giá trị gia tăng đầu vào các năm 2014, 2015, 2016, 2017 trong tháng 11 năm 2018”.*

Thực hiện chỉ đạo trên, Công ty đã tích cực, khẩn trương phối hợp tiếp tục cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến Cơ quan chức năng. Chủ động đề nghị các Chủ quản lý xác nhận công nợ phần thuế giá trị gia tăng đầu vào của chi phí vật liệu cấu thành giá sản phẩm dịch vụ công ích từ năm 2014 đến năm 2017. Đồng thời, từ tháng 4/2019 Công ty đã chủ động đề nghị và được 02/05 chủ quản lý ký xác nhận công nợ; 03/05 Chủ quản lý còn lại chưa phản hồi. Đến nay, Công ty chưa nhận được thanh toán thuế giá trị gia tăng đầu vào từ năm 2014 đến năm 2017.

- Về giữ hộ vật tư thu hồi được đánh giá thanh lý lĩnh vực chiếu sáng đô thị:

Công ty đã và đang phải thuê kho bãi để tổ chức lưu giữ, bảo quản vật tư thu hồi từ năm 2013 đến nay (hơn 07 năm) được phát sinh từ công tác duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị, hiện chưa được Chủ quản lý bán thanh lý nên đã gây ra tình trạng quá tải nghiêm trọng kho bãi bảo quản vật tư thu hồi. Do đó, buộc lòng Công ty tiếp tục thuê mặt bằng nên đã làm phát sinh chi phí.

Ngày 10/12/2016 Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 61/2016/QĐ-UBND về ban hành Quy chế quản lý, xử lý vật tư thu hồi từ các công trình kết cấu hạ tầng giao thông do đơn vị trực thuộc Sở Giao thông Vận tải thành phố quản lý, trong đó có lĩnh vực chiếu sáng đô thị. Tuy nhiên, vật tư thu hồi được phát sinh từ công tác duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị từ năm 2013 đến nay chưa được tổ chức bán thanh lý.

Vào tháng 4/2019, Chủ đất đã lấy lại mặt bằng Công ty đang thuê nên đã phát sinh chi phí dời vật tư, thuê kho bãi mới.

+ Nguồn hình thành của các công trình, gói thầu, dự án của các năm trước giảm.

- Sau công tác cổ phần hóa, Công ty phát sinh thêm các khoản chi phí:

Chi phí giá trị lợi thế doanh nghiệp; chi phí khấu hao phải phân bổ thêm do đánh giá lại tài sản cố định khi chuyển đổi doanh nghiệp; chi phí BHXH, BHYT, KPCĐ tăng do thực hiện theo quy định của nhà nước.

- Về công tác quản lý điều hành:

Về các tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp: Đã được Công ty bàn giao cho Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) từ ngày 10/3/2016, hiện Công ty đang giữ hộ, mặc dù thời gian qua luôn được HFIC quan tâm, giải quyết nhưng đến nay chưa được xử lý nên đã ảnh hưởng đến mặt bằng, đến kho lưu trữ và hoạt động của Công ty.

- Về giao chỉ tiêu kế hoạch tài chính hàng năm:

Với những khó khăn làm giảm doanh thu, tăng chi phí, về phía Công ty luôn xác định là hết sức nỗ lực, phấn đấu thực hiện với kết quả cao nhất. Tuy nhiên, do các yếu tố ảnh hưởng là khách quan, không lường trước và ngoài dự tính, vì vậy cần có sự quan tâm, đồng hành khi xem xét các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh đó, từ năm 2013 đến nay, Công ty chỉ triển khai thực hiện mua sắm, trang bị công cụ, dụng cụ, tài sản cần thiết mang tính bắt buộc, thiết yếu và cấp bách để phục vụ điều hành, sản xuất kinh doanh. Chưa đầu tư vào cơ sở làm việc, xe chuyên dùng phục vụ sản xuất. Việc làm đã ảnh hưởng đến hoạt động điều hành, phục vụ sản xuất của Công ty và giảm giá trị của doanh nghiệp và năng lực hoạt động, năng lực tham gia dự án của Công ty. Cụ thể:

Việc đầu tư vào cơ sở làm việc, xe chuyên dùng phục vụ sản xuất một mặt tuân thủ quy định, một mặt nâng cao năng lực của Công ty trong việc tham gia đấu thầu các dự án. Vì hiện nay có những Chủ đầu tư đưa ra tiêu chí lựa chọn nhà thầu phải là Chủ sở hữu phương tiện mới đủ điều kiện tham gia, nếu Công ty không đầu tư thì cơ hội tham gia sẽ giảm xuống đặc biệt là các gói thầu duy tu trên địa bàn thành phố do cùng Sở Giao thông Vận tải thành phố, Sở Xây dựng thành phố quản lý.

- Về phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận 06 tháng đầu năm 2016 (giai đoạn doanh nghiệp nhà nước):

Từ đầu năm 2017 Công ty đã lập Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận theo quy định và đã gửi đến HFIC để xem xét, quyết định.

- Về thực hiện cam kết của nhà đầu tư chiến lược:

Một trong những cam kết của Nhà đầu tư chiến lược sau khi tham gia đầu tư và thực hiện cổ phần hóa tại Công ty là: “Đem lại lợi ích lâu dài và xây dựng kế hoạch kinh doanh tạo lợi nhuận cho Công ty; Hỗ trợ Công ty sau khi cổ phần hóa về chuyển giao công nghệ mới, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao năng lực tài chính, quản trị doanh nghiệp, cung ứng nguyên vật liệu, tiếp tục hợp tác đầu tư, phát triển thị trường ...”. Tuy nhiên, từ lúc hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần (từ ngày 01/7/2016) đến nay, Nhà đầu tư chiến lược không có bất cứ động thái nào trong việc thực hiện các cam kết này. Việc này, đã ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty là không theo mong đợi và theo kế hoạch đã đề ra.

### **3. Công tác lao động tiền lương:**

#### **3.1. Công tác lao động:**

Trình độ và số lượng lao động Công ty tính đến 31/12/2019:



STT	Phân theo	Tổng số lao động
1	Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	93
2	Lao động trực tiếp SXKD	245
3	Lao động thừa hành phục vụ	37
<b>Tổng cộng</b>		<b>375</b>

- Tổng số lao động tăng: 8 người.

- Tổng số lao động giảm (nghỉ việc theo nguyện vọng, nghỉ hưu): 30 người.

- Công tác đào tạo:

Công ty đã tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu công tác của Công ty, cụ thể:

+ Huấn luyện an toàn điện, an toàn vệ sinh lao động, nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy theo quy định.

+ Tổ chức xét nâng bậc, thi nâng bậc và chuyển xếp lương người lao động năm 2019 theo quy định; ....

Trong năm 2019, Công ty tiếp tục quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đầy đủ theo quy định của Nhà nước.

### **3.2. Công tác tiền lương năm 2019:**

Lương bình quân người lao động là 24.338 triệu đồng/người/tháng

### **3.3. Công tác an toàn:**

Tiếp tục thực hiện theo các quy định của Công ty về việc thực hiện công tác an toàn hệ thống như: tự kiểm tra giữa các Xí nghiệp (kiểm tra chéo), phòng An toàn đã tổ chức hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác thực hiện của các Xí nghiệp theo định kỳ hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và đột xuất. Công tác sinh hoạt an toàn, kiểm tra chất lượng quản lý vận hành được duy trì liên tục. Kết quả: hệ thống hoạt động ổn định, an toàn trong năm 2019.

Cùng với công tác an toàn hệ thống, công tác an toàn lao động cũng luôn được quan tâm và được tổ chức thực hiện chặt chẽ, kịp thời, tuân thủ quy định, công tác an toàn lao động đảm bảo theo yêu cầu

Bên cạnh đó, công tác Phòng chống cháy nổ đã luôn được tổ chức thực hiện nghiêm túc như: kiểm tra phòng chống cháy nổ định kỳ hàng tháng, hàng quý và các ngày Lễ Tết tại các trụ sở Công ty; tổ chức bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy theo quy định.

Ngoài ra, nhằm đảm bảo công tác an toàn được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả, Công ty cũng đã chú trọng đến công tác đào tạo nghề, đào tạo - huấn luyện kỹ năng cho Người lao động trong Công ty, bên cạnh đó cũng tổ chức trang bị công cụ, dụng cụ bảo hộ lao động theo đúng thỏa thuận với Người lao động.

### **3.4. Công tác thi đua + khen thưởng:**

#### **- Công tác thi đua:**

Thông qua Hội nghị Người lao động 2019, Công ty đã phát động thi đua và động viên CB-NLĐ đăng ký các danh hiệu thi đua, đăng ký nghiên cứu các đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng công trình, chống lãng phí, chống tham ô, cửa quyền, từ đó thúc đẩy các đơn vị trực thuộc hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần vào thành tích chung của Công ty.

- Tham gia Hội thi HFIC Mừng xuân Kỷ Hợi năm 2019, qua đó đạt giải nhất Hội thi.

- Tiếp tục Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí...

- Triển khai chiêu sinh trại hè Thanh Đa cho các cháu là con CB-NLĐ Công ty.

- Tham dự Hội thi Kế toán viên giỏi do Công đoàn HFIC tổ chức.

- Tham gia tập huấn, truyền thông về Bình đẳng giới do Liên đoàn Lao động thành phố tổ chức, ...

#### **- Công tác khen thưởng:**

+ Chăm lo tặng quà cho các cháu thiếu nhi con cán bộ, người lao động Công ty nhằm khen thưởng các cháu học sinh giỏi.

+ Tổng kết khen thưởng cho đoàn viên công đoàn xuất sắc năm 2018.

+ Khen thưởng các cá nhân đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” năm 2018; .....

### **3.5 Về chi trả cổ tức:**

Công ty đã hoàn tất việc Đại hội cổ đông thường niên và chi trả cổ tức cho Cổ đông theo quy định, cụ thể:

- Chi trả cổ tức phần còn lại năm 2018 với tỷ lệ 4,17%/vốn điều lệ.

- Chi tạm ứng cổ tức năm 2019 với tỷ lệ 3,5%/vốn điều lệ.

### **4. Hoạt động đầu tư:**

Năm 2019 Công ty chỉ triển khai thực hiện mua sắm một số trang thiết bị công cụ, dụng cụ, tài sản mang tính bắt buộc, thiết yếu và cấp bách phục vụ cho việc điều hành, sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như trên.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Trí Dũng**

Số: 03 /TTr-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

**V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/6/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 30/07/2019 của Hội đồng quản trị về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019;

Theo đó, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

Hội đồng quản trị đã lựa chọn đơn vị kiểm toán Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC đã hoàn tất kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 và ký ban hành ngày 30/03/2020.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán.

Trân trọng kính trình./.

***Dính kèm:***

- Báo cáo tài chính năm 2019  
đã được kiểm toán

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đình Thọ**



## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019  
(đã được kiểm toán)



WE ARE AN INDEPENDENT MEMBER OF  
THE GLOBAL ADVISORY AND ACCOUNTING NETWORK

## **NỘI DUNG**

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06 - 27
Bảng cân đối kế toán	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 27



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh, trước đây là Công ty TNHH Một thành viên Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh, một doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa và chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần theo Giấy Chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh lần 5 số 0300423479 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 07 năm 2016.

Trụ sở chính của Công ty tại Số 121 Châu Văn Liêm, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Đình Thọ	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 13/06/2019
Ông Phạm Hưng Út	Chủ tịch	Từ nhiệm ngày 01/04/2019
Ông Lê Mạnh Thường	Phó Chủ tịch	
Ông Huỳnh Trí Dũng	Thành viên	
Ông Phạm Hưng Út	Thành viên	
Bà Đoàn Thị Minh Trang	Thành viên	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Huỳnh Trí Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Trần Chiến Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Chí Nam	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Phạm Thị Xuân Liễu	Trưởng ban
Ông Nguyễn Tấn Phong	Thành viên
Ông Trần Nam Trung	Thành viên

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;

**Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh**

Số 121 Châu Văn Liêm, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Cam kết khác**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Huỳnh Trí Dũng**

Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2020

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Chiêu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chiêu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh được lập ngày 30 tháng 03 năm 2020, từ trang 6 đến trang 27, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại Báo cáo kiểm toán số 050419.001/BCTC.KT1 ngày 05 tháng 04 năm 2019 về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty Cổ phần Chiêu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến việc chưa thu thập được xác nhận công nợ và chưa đánh giá được khả năng thu hồi của các khoản công nợ phải thu khách hàng tồn lâu số tiền 3,77 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2019 các khoản phải thu khách hàng tồn lâu chưa thu thập được xác nhận công nợ và chưa đánh giá được khả năng thu hồi là 3,57 tỷ đồng. Trong phạm vi của một cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính thông thường, chúng tôi không thể xác định được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty.



## **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo về các vấn đề sau:

- Tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, Báo cáo quyết toán cổ phần hóa của Công ty vẫn chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, số liệu Báo cáo tài chính của Công ty có thể thay đổi khi Báo cáo quyết toán cổ phần hoá được phê duyệt.
- Công ty ghi nhận giá trị quyết toán của các công trình hoàn thành trong giai đoạn trước khi cổ phần hóa trên khoản mục Phải thu khác với tổng số tiền là 8.997.051.542 VND và chờ hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền (Chi tiết Thuyết minh số 7).

Các vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ nêu trên của chúng tôi.

## **Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**



**Phạm Anh Tuấn**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0777-2018-002-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2020

**Hà Văn Xuyên**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm  
toán số: 3383-2020-002-1



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>386.867.848.908</b>	<b>358.738.226.216</b>
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	149.268.087.468	117.840.901.749
111	1. Tiền		39.268.087.468	27.840.901.749
112	2. Các khoản tương đương tiền		110.000.000.000	90.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	50.000.000.000	10.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		50.000.000.000	10.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		153.840.044.483	198.956.128.023
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	118.787.615.702	169.493.759.850
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	5.231.152.100	1.996.052.635
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	29.821.276.681	27.466.315.538
140	IV. Hàng tồn kho	8	33.685.535.139	31.341.380.530
141	1. Hàng tồn kho		33.685.535.139	31.341.380.530
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		74.181.818	599.815.914
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	74.181.818	-
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13	-	599.815.914
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>84.162.770.315</b>	<b>103.759.895.346</b>
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		7.995.924.000	15.991.846.000
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	5	7.995.924.000	15.991.846.000
220	II. Tài sản cố định		19.777.395.442	22.703.298.339
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	19.777.395.442	22.703.298.339
222	- Nguyên giá		76.291.648.891	76.291.648.891
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(56.514.253.449)	(53.588.350.552)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		56.389.450.873	65.064.751.007
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	56.389.450.873	65.064.751.007
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>471.030.619.223</b>	<b>462.498.121.562</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>164.645.765.509</b>	<b>163.122.313.169</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>164.645.765.509</b>	<b>163.122.313.169</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	81.259.613.043	102.216.008.605
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	12	1.765.143.459	4.852.512.600
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	3.194.238.218	1.500.728.624
314	4. Phải trả người lao động		39.179.364.735	18.959.411.874
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	11.207.172.954	8.086.417.833
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	17.444.653.662	17.795.990.987
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		10.595.579.438	9.711.242.646
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>306.384.853.714</b>	<b>299.375.808.393</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>16</b>	<b>306.037.249.710</b>	<b>299.028.204.389</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		284.000.000.000	284.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		284.000.000.000	284.000.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		22.037.249.710	15.028.204.389
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		437.304.766	954.972.842
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		21.599.944.944	14.073.231.547
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác</b>		<b>347.604.004</b>	<b>347.604.004</b>
431	1. Nguồn kinh phí		347.604.004	347.604.004
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>471.030.619.223</b>	<b>462.498.121.562</b>

Trương Thị Thùy Ngân

Người lập biểu

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2020

Nguyễn Thị Xuân Đông

Kế toán trưởng

Huỳnh Trí Dũng

Tổng Giám đốc



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Năm 2019

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	404.179.885.949	375.713.506.098
10	2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		404.179.885.949	375.713.506.098
11	3. Giá vốn hàng bán	19	300.764.574.240	290.174.634.403
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		103.415.311.709	85.538.871.695
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	20	6.093.592.545	5.366.791.755
26	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	69.988.499.302	61.703.800.607
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		39.520.404.952	29.201.862.843
31	8. Thu nhập khác		198.025.144	1.929.563.249
32	9. Chi phí khác		128.628.333	995.876.184
40	10. Lợi nhuận khác		69.396.811	933.687.065
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		39.589.801.763	30.135.549.908
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22	8.049.856.819	6.122.318.361
60	13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		31.539.944.944	24.013.231.547
70	14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23	1.001	749

  
Trương Thị Thùy Ngân

Người lập biểu

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2020

  
Nguyễn Thị Xuân Đông

Kế toán trưởng

  
Huỳnh Trí Dũng

Tổng Giám đốc



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2019

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	468.117.869.042	406.148.120.607
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(260.105.772.703)	(236.647.240.835)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(89.158.481.079)	(89.375.297.794)
05	4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(8.571.935.355)	(4.068.175.377)
06	5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	1.327.521.147	3.058.753.690
07	6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(23.998.279.078)	(36.399.705.905)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>87.610.921.974</b>	<b>42.716.454.386</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	(174.843.000)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(40.000.000.000)	(10.000.000.000)
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	5.614.268.495	5.081.933.917
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>(34.385.731.505)</b>	<b>(5.092.909.083)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(21.798.004.750)	(32.175.108.950)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>(21.798.004.750)</b>	<b>(32.175.108.950)</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>31.427.185.719</b>	<b>5.448.436.353</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>117.840.901.749</b>	<b>112.392.465.396</b>
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>3 149.268.087.468</b>	<b>117.840.901.749</b>

Trương Thị Thùy Ngân  
Người lập biểu  
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2020

Nguyễn Thị Xuân Đông  
Kế toán trưởng



Huỳnh Trí Dũng  
Tổng Giám đốc

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2019

### 1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh, trước đây là Công ty TNHH Một thành viên Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh, một doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa và chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần theo Giấy Chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh lần 5 số 0300423479 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 07 năm 2016.

Trụ sở chính của Công ty tại Số 121 Châu Văn Liêm, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty là 284.000.000.000 VND (Hai trăm tám mươi tư tỷ đồng chẵn), tương đương 28.400.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

#### Lĩnh vực kinh doanh

Quản lý vận hành, duy tu, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử.

#### Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng các hệ thống đèn chiếu sáng công cộng;
- Tư vấn khảo sát, lập dự án, thiết kế, lập dự toán, lập hồ sơ mời thầu, giám sát thi công, quản lý điều hành dự án các công trình: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử;
- Thi công xây lắp mới hệ thống: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử.

### 2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

#### 2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### 2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

##### Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

##### Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

#### 2.3 . Công cụ tài chính

##### Ghi nhận ban đầu

##### Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

#### Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

### 2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

### 2.5 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ khả năng thu hồi theo quy định của pháp luật.

### 2.6 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

### 2.7 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

### 2.8 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 07 năm
- Phương tiện vận tải	06 năm
- Thiết bị văn phòng	03 năm

## 2.9 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

## 2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm theo hướng dẫn của Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần.

## 2.11 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

## 2.12 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

## 2.13 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

## 2.14 . Doanh thu

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

*Doanh thu hợp đồng xây dựng*

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu, chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm phản ánh trên hóa đơn đã lập.

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

**2.15. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

**2.16. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

**2.17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

**2.18. Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**2.19. Thông tin bộ phận**

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là hoạt động duy tu và thi công xây lắp, đồng thời doanh thu phát sinh chủ yếu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh do đó Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

### 3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tiền mặt	197.081.207	98.656.771
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	39.071.006.261	27.742.244.978
Các khoản tương đương tiền (i)	110.000.000.000	90.000.000.000
	<b>149.268.087.468</b>	<b>117.840.901.749</b>

(i) Tại ngày 31/12/2019, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 03 tháng được gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam với lãi suất 5,0%/năm.

### 4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn	50.000.000.000	-	10.000.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	50.000.000.000	-	10.000.000.000	-
	<b>50.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>-</b>

(i) Tại ngày 31/12/2019, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là các khoản tiền gửi kỳ hạn 06 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam với lãi suất từ 6,0%/ năm đến 6,9%/năm.

### 5 . PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Phải thu khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn</b>				
Trung tâm quản lý hạ tầng kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh	39.213.318.000	-	-	-
Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông Đà Nẵng	10.929.657.000	-	-	-
Khu Quản lý giao thông đô thị số 1	22.508.948.995	-	48.905.651.656	-
Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	2.359.371.168	-	18.302.149.597	-
Khu Quản lý giao thông đô thị số 3	16.523.676.869	-	31.697.169.383	-
Khu Quản lý giao thông đô thị số 4	1.086.189.089	-	42.675.361.710	-
Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tây Ninh	16.037.768.000	-	23.987.768.000	-
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng 2 Thành phố Bà Rịa	1.974.429.350	-	7.898.000.000	-
Trung tâm quản lý đường hầm sông Sài Gòn	5.654.132.922	-	3.476.697.424	-
Các đối tượng khác	10.496.048.309	-	8.542.808.080	-
	<b>126.783.539.702</b>	<b>-</b>	<b>185.485.605.850</b>	<b>-</b>

**b) Phải thu khách hàng phân loại theo kỳ hạn thanh toán**

Các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn	118.787.615.702	-	169.493.759.850	-
Các khoản phải thu khách hàng dài hạn	7.995.924.000	-	15.991.846.000	-
	<b>126.783.539.702</b>	<b>-</b>	<b>185.485.605.850</b>	<b>-</b>

**6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Hà Sơn	3.069.781.750	-	1.603.616.835	-
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Xây dựng hạ tầng Toàn Tâm	1.340.581.750	-	-	-
Các đơn vị khác	820.788.600	-	392.435.800	-
	<b>5.231.152.100</b>	<b>-</b>	<b>1.996.052.635</b>	<b>-</b>

**7 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2019		01/01/2019 (Đã điều chỉnh)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu về cổ phần hóa	172.798.862	-	172.798.862	-
Dự thu lãi tiền gửi	888.904.108	-	443.835.616	-
Tạm ứng	-	-	95.250.000	-
Ký quỹ bảo đảm thực hiện hợp đồng, chờ quyết toán	18.200.389.984	-	17.720.232.962	-
Phải thu thuế TNCN	152.707.021	-	59.373.382	-
Điều chỉnh giảm doanh thu các công trình duy tu hoàn thành trước giai đoạn trước cổ phần hóa (i)	8.997.051.542	-	5.930.214.734	-
Phải thu Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh về lợi nhuận nộp thừa	1.218.179.082	-	1.218.179.082	-
Phải thu khác	191.246.082	-	1.826.430.900	-
	<b>29.821.276.681</b>	<b>-</b>	<b>27.466.315.538</b>	<b>-</b>
<b>Phải thu khác từ các bên liên quan</b>	<b>1.218.179.082</b>	<b>-</b>	<b>1.218.179.082</b>	<b>-</b>

(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 28)

(i) Các khoản điều chỉnh doanh thu theo quyết toán được các chủ đầu tư phê duyệt trong năm 2018, 2019 của các công trình hoàn thành trong giai đoạn trước cổ phần hóa và giá vốn tương ứng của các công trình này (số tăng trong năm 2019 là 3.066.836.808 VND). Phần lợi nhuận điều chỉnh này phát sinh trước giai đoạn cổ phần hóa và ảnh hưởng đến giá trị doanh nghiệp cổ phần, do đó được Công ty theo dõi trên khoản mục Phải thu khác và chờ hướng dẫn xử lý của các cơ quan có thẩm quyền.

8 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	16.645.897.497	-	16.618.215.053	-
Công cụ, dụng cụ	60.518.700	-	36.844.700	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	16.838.489.620	-	14.520.739.202	-
- Hoạt động duy tu	3.202.651.244	-	1.464.085.013	-
- Công trình đường gom thuộc tuyến đường dẫn cao tốc Tp. Hồ Chí Minh - Trung Lương	3.559.646.696	-	3.529.243.396	-
- Thay thế hệ thống chiếu sáng mỹ thuật trụ sở HĐND và UBND Tp. Hồ Chí Minh	-	-	6.117.571.810	-
- Dự án thay thế hệ thống đèn LED trên các tuyến quốc lộ tỉnh Đồng Nai	7.405.581.687	-	11.480.000	-
- Các công trình khác	2.670.609.993	-	3.398.358.983	-
Thành phẩm	140.629.322	-	165.581.575	-
	<b>33.685.535.139</b>	<b>-</b>	<b>31.341.380.530</b>	<b>-</b>

**9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	33.905.931.917	2.994.289.900	36.731.222.029	2.660.205.045	76.291.648.891
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>33.905.931.917</b>	<b>2.994.289.900</b>	<b>36.731.222.029</b>	<b>2.660.205.045</b>	<b>76.291.648.891</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	13.174.543.208	2.583.859.665	35.523.421.662	2.306.526.017	53.588.350.552
- Khấu hao trong năm	1.324.364.950	200.248.018	1.207.800.367	193.489.562	2.925.902.897
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>14.498.908.158</b>	<b>2.784.107.683</b>	<b>36.731.222.029</b>	<b>2.500.015.579</b>	<b>56.514.253.449</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày đầu năm	20.731.388.709	410.430.235	1.207.800.367	353.679.028	22.703.298.339
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>19.407.023.759</b>	<b>210.182.217</b>	<b>-</b>	<b>160.189.466</b>	<b>19.777.395.442</b>

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết còn sử dụng: 46.940.484.722 VND.

**10 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
Chi phí thuê kho	74.181.818	-
	<b>74.181.818</b>	<b>-</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
Lợi thế thương mại (i)	56.389.450.873	65.064.751.007
	<b>56.389.450.873</b>	<b>65.064.751.007</b>

(i) Giá trị lợi thế kinh doanh được xác định căn cứ theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Quyết định số 6039/QĐ/UBND ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá. Giá trị lợi thế kinh doanh được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong thời hạn 10 năm theo hướng dẫn tại Thông tư số 127/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05 tháng 09 năm 2014 kể từ thời điểm chuyển sang công ty cổ phần (ngày 01/07/2016).

**11 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại và Xây dựng HITECH Việt Nam	3.661.665.700	3.661.665.700	9.175.850.310	9.175.850.310
Công ty TNHH VILIGHT	-	-	24.939.000.000	24.939.000.000
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Xây dựng Thiên Minh	20.343.092.880	20.343.092.880	17.927.251.870	17.927.251.870
Công ty TNHH Kỹ thuật máy tính Phúc Châu	5.943.014.550	5.943.014.550	3.174.195.672	3.174.195.672
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Nhất Huy	8.488.575.644	8.488.575.644	-	-
Công ty Cổ phần Công nghệ chiếu sáng Việt Nam	12.506.582.000	12.506.582.000	-	-
Phải trả nhà cung cấp khác	30.316.682.269	30.316.682.269	46.999.710.753	46.999.710.753
	<b>81.259.613.043</b>	<b>81.259.613.043</b>	<b>102.216.008.605</b>	<b>102.216.008.605</b>

**12 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại 299	-	495.000.000
- Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông (tên cũ: Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình giao thông đô thị Thành phố)	1.415.330.859	-
- Văn phòng UBND Thành phố Hồ Chí Minh	-	4.007.700.000
- Các khách hàng khác	349.812.600	349.812.600
	<b>1.765.143.459</b>	<b>4.852.512.600</b>

**13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu năm (Đã điều chỉnh) VND	Số phải nộp đầu năm (Đã điều chỉnh) VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số phải thu cuối năm VND	Số phải nộp cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng	494.485.489	-	4.488.094.021	1.788.887.810	-	2.204.720.722
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.500.728.624	8.049.856.819	8.571.935.355	-	978.650.088
Thuế thu nhập cá nhân	105.330.425	-	2.116.640.330	2.000.442.497	-	10.867.408
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	3.379.372.828	3.379.372.828	-	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	5.000.000	-	-
	<b>599.815.914</b>	<b>1.500.728.624</b>	<b>18.038.963.998</b>	<b>15.745.638.490</b>	<b>-</b>	<b>3.194.238.218</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**14 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Trích trước chi phí thi công các công trình	11.134.763.208	8.023.404.428
Chi phí phải trả khác	72.409.746	63.013.405
	<b>11.207.172.954</b>	<b>8.086.417.833</b>

**15 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2019	01/01/2019 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Thặng dư vốn cổ phần phải nộp Nhà nước (i)	14.232.309.026	14.232.309.026
Phải trả cổ tức	34.485.000	49.689.750
Phải trả thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, thư ký HĐQT	1.408.278.331	1.692.979.000
Phải trả tiền thuế TNCN	1.605.532.802	1.597.982.061
Các khoản phải trả, phải nộp khác	164.048.503	223.031.150
	<b>17.444.653.662</b>	<b>17.795.990.987</b>

(i) Thặng dư vốn cổ phần phải nộp về ngân sách Nhà nước theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực IV đề cập trong Biên bản kiểm toán ngày 01/06/2018.

**16 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a) Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của CSH VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư đầu năm trước	284.000.000.000	17.904.972.842	301.904.972.842
Lãi trong năm trước (trước điều chỉnh)	-	23.896.518.465	23.896.518.465
Chia cổ tức năm 2017	-	(13.916.000.000)	(13.916.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2018	-	(9.940.000.000)	(9.940.000.000)
Trích lập các quỹ	-	(3.034.000.000)	(3.034.000.000)
Số dư cuối năm trước (trước điều chỉnh)	<b>284.000.000.000</b>	<b>14.911.491.307</b>	<b>298.911.491.307</b>
Điều chỉnh hồi tố	-	116.713.082	116.713.082
Số dư cuối năm trước (sau điều chỉnh)	<b>284.000.000.000</b>	<b>15.028.204.389</b>	<b>299.028.204.389</b>
Lãi trong năm nay	-	31.539.944.944	31.539.944.944
Phân phối lợi nhuận năm trước (i)	-	(2.748.099.623)	(2.748.099.623)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm trước (i)	-	(11.842.800.000)	(11.842.800.000)
Tạm ứng cổ tức năm nay (ii)	-	(9.940.000.000)	(9.940.000.000)
Số dư cuối năm	<b>284.000.000.000</b>	<b>22.037.249.710</b>	<b>306.037.249.710</b>



- (i) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 06 năm 2019, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Kết quả kinh doanh sau thuế năm 2018 (trước điều chỉnh hồi tố)		23.896.518.465
Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước chuyển sang		651.052.842
Tổng lợi nhuận chưa phân phối		24.547.571.307
Chia cổ tức (mỗi cổ phần nhận 767 VND), trong đó:	88,74%	21.782.800.000
- Số đã tạm chia trong năm 2018		9.940.000.000
- Số chia trong năm nay		11.842.800.000
Trích quỹ khen thưởng	3,41%	836.378.146
Trích quỹ phúc lợi	3,41%	836.378.146
Thù lao và chi phí hoạt động HĐQT, thư ký HĐQT BKS, Ban điều hành	4,38%	1.075.343.331
Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	0,06%	16.671.684

- (ii) Công ty tạm ứng cổ tức năm 2019 theo Thông báo của Hội đồng quản trị số 1280/TB-CTCSCC ngày 04/12/2019. Theo đó, tỉ lệ tạm ứng cổ tức là 3,5%/cổ phiếu tương ứng 9.940.000.000 VND, mỗi cổ phần được nhận 350 VND.

**b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	31/12/2019 VND	Tỷ lệ %	01/01/2019 VND	Tỷ lệ %
Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh	144.840.000.000	51,00	144.840.000.000	51,00
Công ty Cổ phần Long Hậu	96.560.000.000	34,00	96.560.000.000	34,00
Các cổ đông khác	42.600.000.000	15,00	42.600.000.000	15,00
	<b>284.000.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>284.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
- Vốn góp đầu năm	284.000.000.000	284.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	<b>284.000.000.000</b>	<b>284.000.000.000</b>
<b>Cổ tức, lợi nhuận</b>		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	49.689.750	8.602.973.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	21.782.800.000	23.856.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	11.842.800.000	13.916.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay	9.940.000.000	9.940.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	21.798.004.750	32.409.283.250
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	11.858.004.750	22.518.973.000
+ Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay	9.940.000.000	9.890.310.250
- Số dư cuối năm	<b>34.485.000</b>	<b>49.689.750</b>

**d) Cổ phiếu**

	31/12/2019	01/01/2019
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	28.400.000	28.400.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	28.400.000	28.400.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	28.400.000	28.400.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	28.400.000	28.400.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	28.400.000	28.400.000

**17 . CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Công ty ký các hợp đồng thuê đất tại phường 4, 13 và 14 thuộc quận 5, thành phố Hồ Chí Minh (tổng diện tích thuê 913,9 m<sup>2</sup>, thời hạn thuê đến năm 2046); phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (tổng diện tích thuê 1.389,7 m<sup>2</sup>, thời hạn thuê đến năm 2059); phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh (tổng diện tích thuê 2.425,8 m<sup>2</sup>, thời hạn thuê đến năm 2060); xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh (tổng diện tích thuê 2.500 m<sup>2</sup>, thời hạn thuê đến năm 2064) để sử dụng với mục đích sản xuất kinh doanh. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**18 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Doanh thu hoạt động duy tu	379.731.343.998	346.809.904.716
Doanh thu hoạt động xây lắp	23.739.442.038	27.947.492.351
Doanh thu cung cấp sản phẩm, dịch vụ khác	709.099.913	956.109.031
	<b><u>404.179.885.949</u></b>	<b><u>375.713.506.098</u></b>

**19 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 (Đã điều chỉnh) VND
Giá vốn hoạt động duy tu	278.867.919.095	264.467.093.178
Giá vốn hoạt động xây lắp	21.369.191.289	24.902.844.734
Giá vốn của dịch vụ khác	527.463.856	804.696.491
	<b><u>300.764.574.240</u></b>	<b><u>290.174.634.403</u></b>

**20 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lãi tiền gửi	6.059.336.987	5.366.791.755
Doanh thu hoạt động tài chính khác	34.255.558	-
	<b><u>6.093.592.545</u></b>	<b><u>5.366.791.755</u></b>

**21 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2019	Năm 2018 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu, dụng cụ quản lý	2.471.121.700	1.029.447.224
Chi phí nhân công	29.409.546.275	24.304.788.905
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.623.124.278	1.925.582.384
Thuế, phí và lệ phí	3.431.927.030	641.265.448
Hoàn nhập dự phòng	-	(657.713.796)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.322.360.954	27.399.351.085
Chi phí khác bằng tiền	6.730.419.065	7.061.079.357
	<b>69.988.499.302</b>	<b>61.703.800.607</b>

**22 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2019	Năm 2018 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	39.589.801.763	30.135.549.908
Các khoản điều chỉnh tăng	659.482.333	475.341.901
- Các khoản phạt hành chính	63.322.333	68.869.298
- Thù lao cán bộ quản lý không chuyên trách	596.160.000	403.800.000
- Các khoản khác	-	2.672.603
Thu nhập chịu thuế TNDN (thuế suất 20%)	40.249.284.096	30.610.891.809
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>8.049.856.819</b>	<b>6.122.318.361</b>
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	1.500.728.624	(553.414.360)
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(8.571.935.355)	(4.068.175.377)
<b>Thuế TNDN phải nộp cuối năm</b>	<b>978.650.088</b>	<b>1.500.728.624</b>

**23 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2019	Năm 2018 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	31.539.944.944	24.013.231.547
Các khoản điều chỉnh:	(3.099.993.600)	(2.748.099.623)
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và chi phí hoạt động của HĐQT (i)	(3.099.993.600)	(2.748.099.623)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	28.439.951.344	21.265.131.924
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	28.400.000	28.400.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (ii)</b>	<b>1.001</b>	<b>749</b>

(i) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2019, Công ty dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao, ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát với tổng tỷ lệ là 12% trên lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2019, tương ứng với số tiền 3.099.993.600 VND.

(ii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2018 đã được điều chỉnh hồi tố theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu.

#### 24 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2019	Năm 2018 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	172.571.765.835	190.812.559.596
Chi phí nhân công	122.615.194.871	96.037.054.720
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.925.902.897	5.734.923.363
Chi phí dịch vụ mua ngoài	61.352.232.568	55.058.861.540
Chi phí khác bằng tiền	14.064.142.618	10.832.097.027
	<b><u>373.529.238.789</u></b>	<b><u>358.475.496.246</u></b>

#### 25 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	149.268.087.468	-	117.840.901.749	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	156.604.816.383	-	212.951.921.388	-
Các khoản cho vay	50.000.000.000	-	10.000.000.000	-
	<b><u>355.872.903.851</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>340.792.823.137</u></b>	<b><u>-</u></b>
			Giá trị sổ kế toán	
			31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán, phải trả khác			98.704.266.705	120.011.999.592
Chi phí phải trả			11.207.172.954	8.086.417.833
			<b><u>109.911.439.659</u></b>	<b><u>128.098.417.425</u></b>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

### Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

#### Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất.

#### Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

#### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác), cụ thể như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2019</b>				
Tiền và tương đương tiền	149.268.087.468	-	-	149.268.087.468
Phải thu khách hàng, phải thu khác	148.608.892.383	7.995.924.000	-	156.604.816.383
Các khoản cho vay	50.000.000.000	-	-	50.000.000.000
	<u>347.876.979.851</u>	<u>7.995.924.000</u>	<u>-</u>	<u>355.872.903.851</u>
<b>Tại ngày 01/01/2019</b>				
Tiền và tương đương tiền	117.840.901.749	-	-	117.840.901.749
Phải thu khách hàng, phải thu khác	196.960.075.388	15.991.846.000	-	212.951.921.388
Các khoản cho vay	10.000.000.000	-	-	10.000.000.000
	<u>324.800.977.137</u>	<u>15.991.846.000</u>	<u>-</u>	<u>340.792.823.137</u>

#### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 31/12/2019</b>				
Phải trả người bán, phải trả khác	98.704.266.705	-	-	98.704.266.705
Chi phí phải trả	11.207.172.954	-	-	11.207.172.954
<b>Tại ngày 01/01/2019</b>				
Phải trả người bán, phải trả khác	120.011.999.592	-	-	120.011.999.592
Chi phí phải trả	8.086.417.833	-	-	8.086.417.833
	<b>128.098.417.425</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>128.098.417.425</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

## 26 . THÔNG TIN KHÁC

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Quỹ tiền lương người lao động và viên chức quản lý năm 2019 đang được ghi nhận theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và đang chờ phê duyệt từ Hội đồng Quản trị.

## 27 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

## 28 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
- Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh	Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Long Hậu	Cổ đông lớn

Công ty có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
<b>Chia cổ tức trong năm</b>	<b>18.515.380.000</b>	<b>15.691.000.000</b>
- Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh	11.109.228.000	9.414.600.000
- Công ty Cổ phần Long Hậu	7.406.152.000	6.276.400.000

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm:

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
<b>Phải thu khác</b>	<b>1.218.179.082</b>	<b>1.218.179.082</b>
- Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh	1.218.179.082	1.218.179.082

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
- Thu nhập của Tổng Giám đốc	694.885.858	459.805.448
- Thu nhập của thành viên trong Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị	2.108.953.100	2.251.556.619

## 29 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

Một số chỉ tiêu đã được điều chỉnh hồi tố theo Biên bản kiểm tra thuế số 38/CT-TTKT3 ngày 26/06/2019 của Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh như sau:

	Mã số	Điều chỉnh lại VND	Đã trình bày trên báo cáo năm trước VND	Chênh lệch VND
<b>a) Bảng Cân đối kế toán</b>				
- Phải thu ngắn hạn khác	136	27.466.315.538	27.295.634.394	170.681.144
- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	599.815.914	771.310.695	(171.494.781)
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	1.500.728.624	1.471.375.355	29.353.269
- Phải trả ngắn hạn khác	319	17.795.990.987	17.942.870.975	(146.879.988)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	15.028.204.389	14.911.491.307	116.713.082
<b>b) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
- Giá vốn hàng bán	11	290.174.634.403	290.176.860.161	(2.225.758)
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	61.703.800.607	61.847.641.200	(143.840.593)
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.122.318.361	6.092.965.092	29.353.269
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	24.013.231.547	23.896.518.465	116.713.082
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	749	778	(29)

  
Trương Thị Thùy Ngân

Người lập biểu

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2020

  
Nguyễn Thị Xuân Đông

Kế toán trưởng

  
Huỳnh Trí Dũng

Tổng Giám đốc



Số: 298...../CV-CSCC  
V/v giải trình ý kiến ngoại trừ của Công ty  
kiểm toán trên Báo cáo tài chính  
năm 2019

TP.HCM, ngày 03 tháng 4 năm 2020

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện công bố Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Tại báo cáo kiểm toán ngày 30 tháng 03 năm 2020, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán có nêu ý kiến kiểm toán ngoại trừ và nhấn mạnh như sau:

- Ý kiến ngoại trừ:** “Tại Báo cáo kiểm toán số 050419.001/BCTC.KT1 ngày 05 tháng 04 năm 2019 về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến việc chưa thu thập được xác nhận công nợ và chưa đánh giá được khả năng thu hồi của các khoản công nợ phải thu khách hàng tồn lâu với số tiền 3,77 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/12/2019 các khoản phải thu khách hàng tồn lâu chưa thu thập được xác nhận công nợ và chưa đánh giá được khả năng thu hồi là 3,57 tỷ đồng. Trong phạm vi của một cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính thông thường, chúng tôi không thể xác định được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty”.

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM xin giải trình nội dung trên như sau:

Định kỳ hàng năm, Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM thực hiện gửi bảng đối chiếu công nợ đến từng Chủ đầu tư theo quy định, tuy nhiên đến thời điểm lập Báo cáo kiểm toán vẫn còn một số Chủ đầu tư chưa xác nhận công nợ. Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM đã tích cực làm việc với Chủ đầu tư đề nghị hỗ trợ xác nhận công nợ theo quy định, tuy nhiên vẫn còn một số Chủ đầu tư chưa xác nhận công nợ. Tính đến ngày 31/12/2019, số công nợ chưa xác nhận được giảm từ 3,77 tỷ đồng xuống còn 3,57 tỷ đồng. Công ty vẫn tiếp tục làm việc với các Chủ đầu tư về vấn đề này.

**2. Ý kiến nhấn mạnh:**

- “Tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, Báo cáo quyết toán cổ phần hóa của Công ty vẫn chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, số liệu Báo cáo tài chính của Công ty có thể thay đổi khi Báo cáo quyết toán cổ phần hóa được phê duyệt.
- Công ty ghi nhận giá trị quyết toán của các công trình hoàn thành trong giai đoạn trước khi cổ phần hóa trên khoản mục Phải thu khác với tổng số tiền 8.997.051.542 VND và chờ hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền (Chi tiết Thuyết minh số 7.”





Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TP.HCM xin giải trình nội dung trên như sau:

Hiện nay, các hợp đồng Công ty đã thực hiện trong giai đoạn trước khi cổ phần hóa (trước ngày 01/07/2016) đang được Ban chỉ đạo cổ phần hóa tổ chức thực hiện, theo đó kết quả phê duyệt có tăng, giảm giá trị quyết toán. Do đó Công ty tạm ghi nhận doanh thu tăng, giảm trên khoản mục phải thu, phải trả khác và đang chờ hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền khi Báo cáo quyết toán cổ phần hóa được duyệt.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết về các nội dung trong bản giải trình là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung công bố thông tin.

Rất mong Quý Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét và chấp thuận.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Trí Dũng**



Số: **04** / BC-ĐHĐCĐ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2020

**BÁO CÁO  
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM  
NĂM 2019**

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM (sau đây gọi tắt là Công ty), Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2019 của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 như sau:

**I. Thông tin chung:**

- Công ty đã thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định và Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp giấy phép đăng ký kinh doanh số 0300423479 ngày 01/07/2016,
- Cổ phiếu của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là CHS.

**II. Cơ cấu tổ chức của Công ty:**

1. Hội đồng quản trị : gồm 05 thành viên:
  - Ông Nguyễn Đình Thọ - đại diện 4.260.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ của Công ty, hiện đang tạm giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị từ ngày 13/06/2019.
  - Ông Phạm Hưng Út – đại diện 5.680.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20% vốn điều lệ của Công ty, giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị đến ngày 31/03/2019, hiện đang giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị.
  - Ông Huỳnh Trí Dũng – đại diện 4.544.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16% vốn điều lệ của Công ty, hiện đang giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị.
  - Ông Lê Mạnh Thường, hiện đang giữ chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
  - Bà Đoàn Thị Minh Trang, giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị chính thức theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/06/2018.

Ông Lê Mạnh Thường và bà Đoàn Thị Minh Trang đồng đại diện 9.656.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 34% vốn điều lệ của Công ty.
2. Ban kiểm soát gồm: 03 thành viên
  - Bà Phạm Thị Xuân Liễu – Trưởng ban;
  - Ông Trần Nam Trung – Thành viên;
  - Ông Nguyễn Tấn Phong – Thành viên;
3. Ban Tổng giám đốc điều hành gồm: Tổng Giám đốc (do ông Huỳnh Trí Dũng Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm) và 03 Phó Tổng Giám đốc.

4. Các đơn vị trực thuộc gồm: 05 phòng chức năng và 14 Xí nghiệp trực thuộc.

### **III. Báo cáo tình hình hoạt động của Công ty năm 2019:**

#### **1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019:**

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ và đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Hội đồng quản trị quản lý Công ty bằng biện pháp ban hành các Quy chế quản lý nội bộ và Nghị quyết, hàng quý hoặc đột xuất Hội đồng quản trị họp với bộ máy điều hành để kiểm điểm việc thực hiện các Nghị quyết đã ban hành, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các định hướng chỉ đạo trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong sản xuất kinh doanh; tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật chứng khoán; đảm bảo quyền của cổ đông; đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của Doanh nghiệp và các thành phần có liên quan khác.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện các nội dung trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Hội đồng quản trị phối hợp và hỗ trợ Tổng giám đốc giải quyết những vướng mắc với các đối tác trong công tác thanh toán, công tác kinh tế, đầu tư và tìm kiếm việc làm. Thường xuyên thảo luận giữa Chủ tịch HĐQT với Tổng giám đốc để đạt được sự thống nhất cao trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty.

- Các thành viên Hội đồng quản trị được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc quyền của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, đa số tán thành. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua khi đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành.

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ để xem xét quyết định các vấn đề quản lý của Công ty theo thẩm quyền Hội đồng quản trị. Các cuộc họp HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Các Nghị quyết và quyết định Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của 5/5 thành viên Hội đồng quản trị.

- Nội dung các phiên họp trong năm 2019 như sau:

- Phiên họp ngày 10/03/2019: Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh dự kiến năm 2018 và dự thảo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
- Phiên họp ngày 16/05/2019: Báo cáo Quỹ lương thực hiện năm 2018; Thông qua nội dung ủy quyền cho ông Nguyễn Đình Thọ - thành viên Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các thủ tục triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; Thống nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 theo kết quả kiểm toán; Dự thảo phân phối lợi nhuận sau thuế 2018; Báo cáo tình hình sử dụng lao động

năm 2018 và kế hoạch năm 2019; Đề xuất quỹ lương kế hoạch năm 2019; Dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và phân phối lợi nhuận năm 2019.

- Phiên họp ngày 13/06/2019: Thông qua Quỹ lương thực hiện năm 2018; Thông qua nội dung chấp thuận Đơn từ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị của ông Phạm Hưng Út từ 01/04/2019; Thông qua đề cử ông Nguyễn Đình Thọ tạm giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị; Thông qua việc bổ nhiệm, tái bổ nhiệm các chức danh Trưởng đơn vị từ 01/07/2019.
- Lấy ý kiến Hội đồng quản trị ngày 18/07/2019: Lấy ý kiến thông qua nội dung Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Lấy ý kiến Hội đồng quản trị ngày 30/07/2019: Lấy ý kiến thông qua nội dung lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.
- Lấy ý kiến Hội đồng quản trị ngày 05/08/2019: Lấy ý kiến thông qua nội dung ban hành Quy chế phân phối tiền lương năm 2019.
- Phiên họp ngày 27/12/2019: Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019; Dự kiến xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020; Báo cáo tình hình chăm lo người lao động tết Nguyên đán năm 2020.

## **2. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý của Công ty:**

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc sử dụng và quản lý tài sản; giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Chỉ đạo, giám sát việc tái cơ cấu mô hình tổ chức toàn Công ty; việc triển khai thực hiện kiện toàn, tinh giản bộ máy tổ chức, nhân sự từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc.
- Chỉ đạo, giám sát việc đảm bảo chế độ theo quy định Nhà nước; điều kiện môi trường làm việc, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động.
- Hình thức giám sát: định kỳ Chủ tịch Hội đồng quản trị dự họp với Bộ máy điều hành của Công ty về quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đều đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty. Qua kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, các đơn vị trực thuộc và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, hạn chế các sai sót, rủi ro.

## **3. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019:**

### **3.1 Về thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018:**

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2018 như sau:

- Từ ngày 06/12/2019 : Công ty đã triển khai chi trả cổ tức còn lại năm 2018 cho các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp với tỷ lệ chi trả cổ tức là 4,17%/ vốn điều lệ (đã tạm ứng 3,5%). Công ty đã hoàn tất việc chuyển khoản cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam để chi trả cổ tức cho các cổ đông đã thực hiện lưu ký cổ phiếu. Đối với các cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán và nhận cổ tức bằng tiền mặt, các cổ đông vẫn tiếp tục liên hệ Công ty để nhận cổ tức.
- Công ty đã thực hiện việc trích lập các Quỹ thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi theo giá trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### 3.2 Về thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019:

Trong năm 2019, với sự chỉ đạo và định hướng của Hội đồng quản trị công ty, đặc biệt là việc đề ra các giải pháp kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao công tác quản lý điều hành, hoàn thiện các quy trình thủ tục trong các hoạt động của công ty, đẩy mạnh công tác tìm kiếm và tham gia các gói thầu trong địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành khác ...kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019 (theo kết quả kiểm toán AASC)	TH/KH
1	Tổng doanh thu	400.000	410.472	102,62%
2	Tổng chi phí	367.601	370.882	100,89%
3	Lợi nhuận trước thuế	32.399	39.590	122,20%
4	Lợi nhuận sau thuế	25.833	31.537	122,08%

Năm 2019 là năm tiếp tục thực hiện theo phương thức đấu thầu theo hình thức mời rộng rãi, công khai. Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống hệ thống chiếu sáng công cộng thực hiện theo phương thức đặt hàng được giữ nguyên địa bàn thực hiện như năm 2018; Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống hệ thống đèn tín hiệu giao thông thực hiện theo hợp đồng đã ký trong năm 2018.

Cũng như năm 2017, năm 2018, trong năm 2019 Công ty vẫn phát sinh thêm các khoản chi phí do chuyển đổi doanh nghiệp từ Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần như phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh là tiềm năng phát triển (8,4 tỷ đồng/năm), phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh trên cơ sở giá trị thương hiệu (247 triệu đồng/năm), chi phí khấu hao tài sản số định tăng do đánh giá lại khi chuyển đổi sang công ty cổ phần khoảng 4,5 tỷ đồng/năm; chi phí công cụ dụng cụ phân bổ lại là 899 triệu đồng/năm.

3.3 Về lựa chọn đơn vị kiểm toán: Lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Đây là đơn vị kiểm toán nằm trong danh sách những đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết.

### 3.4 Chi thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Trong năm 2019, lương và thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

STT	Nội dung	Số lượng	Lương	Thù lao	Tổng cộng
	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		<b>132.847.380</b>	<b>492.480.000</b>	<b>625.327.380</b>
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (đến 30/03/2019)	1 người	132.847.380		132.847.380
2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (từ 13/06/2019)	1 người		103.680.000	103.680.000
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách	4 người		388.800.000	388.800.000
	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>		<b>516.628.702</b>	<b>207.360.000</b>	<b>723.988.702</b>
1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1 người	516.628.702		516.627.702
2	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	2 người		207.360.000	207.360.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>649.476.082</b>	<b>699.840.000</b>	<b>1.349.316.082</b>

### 3.5 Về việc thực hiện công bố thông tin tình hình quản trị công ty:

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện công bố thông tin tình hình quản trị công ty 02 đợt : 6 tháng đầu năm 2019 và cả năm 2019 (chi tiết theo 2 bảng báo cáo đính kèm)

Báo cáo tình hình quản trị Công ty được công bố trên trang web của Công ty, trên 2 hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

#### 4. Kết luận:

Trong năm 2019, Công ty đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ được ĐHCĐ giao và kết quả hoạt động SXKD năm 2019 đã đạt và vượt kế hoạch. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước; thực hiện tốt công tác trả lương và các chế độ cho người lao động, thu nhập và đời sống của người lao động tăng so với năm 2018; các hoạt động của Hội đồng quản trị thực hiện tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TP.HCM và tuân thủ Quy chế quản lý nội bộ của Hội đồng quản trị.

#### IV. Kế hoạch và định hướng của Hội đồng Quản trị năm 2020:

Trong năm 2020, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tiếp tục bị ảnh hưởng bởi chính sách tiết kiệm đầu tư công, ngân sách chi đầu tư cho hạ tầng tiếp tục bị cắt giảm, định mức và đơn giá bị giảm theo các quyết định của UBND TPHCM, đồng thời ảnh hưởng bởi chủ trương về việc tổ chức đấu thầu khối lượng đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tuy

nhiên Công ty vẫn tiếp tục cố gắng phấn đấu đạt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, cụ thể như sau:

STT	Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch năm 2019	Kế hoạch năm 2020
1	Vốn điều lệ	284.000	284.000
2	Doanh thu	400.000	404.000
3	Chi phí	367.601	368.042,8
4	Lợi nhuận trước thuế	32.399	35.957,2
5	Nộp ngân sách (Thuế TNDN)	6.566	7.314
6	Lợi nhuận sau thuế	25.833	28.643,2

Với tình hình hoạt động như trên, Hội đồng quản trị phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và dự kiến chi trả cổ tức năm 2020 là 8,4% /vốn điều lệ/năm.

**Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020:**

- Tiếp tục tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh đạt kết quả tối ưu nhất.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Doanh nghiệp.
- Hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 được giao.
- Đảm bảo chi cổ tức đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Chỉ đạo Ban Điều hành tiếp tục xây dựng và thực hiện tốt chính sách, chế độ đối với người lao động.
- Thực hiện hoạt động công bố thông tin, tuân thủ pháp luật đúng quy định.
- Theo dõi sát sao diễn biến thị trường trong nước, chủ động dự báo về biến động rủi ro từ thị trường, chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các nội dung nêu trong Nghị quyết của Hội đồng Quản trị để đáp ứng kịp thời các mục tiêu sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng Quản trị. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đình Thọ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
-oOo-



**SAPULICO**

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY**  
**NĂM 2019**  
*(Bản công bố)*





TPHCM, ngày 30 tháng 01 năm 2020

## **BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2019**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TPHCM
- Địa chỉ trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 38 536 883 Fax: (08) 38 592 896
- Vốn điều lệ: 284.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: CHS

### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-DHĐCĐ	28/06/2019	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán.</li><li>- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018.</li><li>- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM năm 2018.</li><li>- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.</li><li>- Thông qua Báo cáo lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018.</li><li>- Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018.</li><li>- Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.</li></ul>

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019.</li> <li>- Thông qua tờ trình dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019.</li> <li>- Thông qua tờ trình của Ban Kiểm soát về việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019</li> </ul>

## II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Đình Thọ	Chủ tịch HĐQT từ 13/06/2019	01/07/2016	06	100%	
2	Lê Mạnh Thường	Phó Chủ tịch HĐQT	01/07/2016	00	0%	
3	Phạm Hưng Út	Thành viên từ ngày 01/04/2019	01/07/2016	06	100%	
4	Huỳnh Trí Dũng	Thành viên	01/07/2016	06	100%	
6	Đoàn Thị Minh Trang	Thành viên	01/11/2017	06	100%	

### 2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

- Hội đồng quản trị luôn giám sát công việc thực hiện của Ban Tổng Giám đốc trong điều hành công việc về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Điều lệ của Công ty và các quyết định của Hội đồng quản trị đã được thông qua.
- Giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành và quản lý công ty.
- Định hướng cho Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa ra các giải pháp hỗ trợ để Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Tham gia các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Công ty.
- Cho ý kiến và giám sát các chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc về công tác:

- + Chỉ đạo công tác tham gia các gói thầu trong địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành khác. Trong năm 2019, Công ty đã tham gia dự thầu các gói thầu tiêu biểu như tại Thay thế đèn LED tại thành phố Đà Nẵng, thành phố Hạ Long, núi Bài Thơ; lắp đặt hệ thống chiếu sáng tại tỉnh Phú Yên, tỉnh Khánh Hòa; Dự án cải tạo hệ thống chiếu sáng công cộng bằng đèn LED ứng dụng công nghệ IOT - Nền tảng xây dựng thành phố thông minh (Smart City) tại thành phố Bến Tre...
- + Thực hiện đánh giá chất lượng công tác hàng tháng.
- + Tiếp tục rà soát quy trình kiểm tra, đánh giá và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra chất lượng công tác quản lý vận hành.
- + Tổ chức khám sức khỏe năm 2019 cho người lao động.
- + Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ An toàn lao động – Vệ sinh lao động cho các đối tượng theo quy định.
- + Chỉ đạo trong quá trình triển khai các hợp đồng đã trúng thầu trong công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn TPHCM.
- + Theo dõi và chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty bám sát chủ trương chính sách của Chủ đầu tư để kịp thời triển khai các hoạt động phù hợp tại Công ty.
- + Theo dõi và chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty thương thảo ký kết hợp đồng đặt hàng công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn chiếu sáng công cộng năm 2019 trên địa bàn TPHCM với Chủ đầu tư mới là Trung tâm quản lý hạ tầng kỹ thuật TPHCM trực thuộc Sở Xây dựng.
- + Thông qua Quy chế chi trả lương năm 2019.
- + Chỉ đạo xây dựng phương án sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc phù hợp với các đơn vị chủ quản mới.
- + Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ tiếp tục làm việc với các cơ quan có thẩm quyền sớm phê duyệt quyết toán các công trình giai đoạn trước cổ phần hóa.
- + Chỉ đạo phối hợp với các đơn vị chủ quản lập thủ tục chuyển đổi đơn vị quản lý từ Sở Giao thông Vận tải sang Sở Xây dựng.
- + Chỉ đạo tổ chức xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
- + Chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- + Tổ chức đối thoại giữa Ban lãnh đạo Công ty và Người lao động.

### 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

### 4. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	16/05/2019	- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM thống nhất ủy quyền cho ông Nguyễn Đình Thọ - thành viên Hội đồng quản trị Công ty thay mặt Hội

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>đồng quản trị thực hiện các thủ tục triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 theo quy định.</p> <p>- Thống nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019: + Ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội : 07/06/2019</p> <p>+ Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019: 28/06/2019</p>
2	02/NQ-HĐQT	13/06/2019	<p>- Hội đồng quản trị thống nhất thông qua nội dung chấp thuận đơn từ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị của ông Phạm Hưng Út từ ngày 01/04/2019.</p> <p>- Hội đồng quản trị thống nhất đề cử ông Nguyễn Đình Thọ - thành viên Hội đồng quản trị tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2016-2021.</p>
3	03/NQ-HĐQT	13/06/2019	<p>- Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2018</p> <p>- Thông qua việc tái bổ nhiệm, bổ nhiệm chức danh Trưởng đơn vị từ ngày 01/07/2019.</p>
4	04/NQ-HĐQT	13/06/2019	- Thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động chi nhánh của 2 Xí nghiệp Thi công công trình chiếu sáng và Xí nghiệp Tư vấn xây dựng công trình chiếu sáng công cộng.
5	05/NQ-HĐQT	18/06/2019	- Thông qua nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
6	06/NQ-HĐQT	30/07/2019	- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 là Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC – AASC
7	07/NQ-HĐQT	05/08/2019	- Thông qua Quy chế chi trả lương năm 2019
8	08/NQ-HĐQT	11/11/2019	<p>- Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán và ngày thanh toán cổ tức bằng tiền đợt cuối năm 2018: + Tỷ lệ chi trả cổ tức ĐHCĐ năm 2019 thông qua : 7,67% + Đã tạm ứng cổ tức: 3,5% + Chi trả cổ tức đợt cuối năm 2018: 4,17%.</p> <p>- Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán và ngày thanh toán cổ tức bằng tiền tạm ứng cổ tức năm 2019: tỷ lệ tạm ứng: 3,5%.</p>
9	09/NQ-HĐQT	19/11/2019	- Thông qua Quỹ lương kế hoạch năm 2019

### III. BAN KIỂM SOÁT

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Thị Xuân Liễu	Trưởng Ban	01/07/2016	06	100%	
2	Trần Nam Trung	Thành viên	01/07/2016	06	100%	
3	Nguyễn Tấn Phong	Thành viên	01/07/2016	06	100%	

#### 2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

##### a. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị:

- Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị cung cấp đầy đủ, kịp thời cho Ban kiểm soát, nội dung các Nghị quyết tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế Công ty.
- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo kịp thời và theo sát kế hoạch của Công ty đã đề ra, công tác quản lý và điều hành kinh doanh về cơ bản căn cứ theo quy định của pháp luật.
- Tiếp tục phê duyệt các Quy chế tổ chức hoạt động, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống Quy chế quản lý nội bộ Công ty để sửa đổi, ban hành phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị nêu ra trong năm 2019 hợp pháp, đúng với Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, có tác dụng định hướng trung hạn và dài hạn; đề ra các giải pháp sâu sát, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Chỉ đạo đơn vị thực hiện công bố thông tin tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đúng quy định.
- Các thành viên Hội đồng Quản trị tuân thủ đầy đủ quy định theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện Nhiệm vụ một cách năng động, tận tụy, có trách nhiệm.
- Việc xây dựng và thực hiện các chủ trương luôn được sự nhất trí cao trong Hội đồng Quản trị. Các chủ trương đều có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng quy định pháp

luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được Ban Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc.

**b. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:**

- Ban Tổng Giám đốc đã bám sát chủ trương, kế hoạch và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, cổ đông và các chế độ chính sách cho người lao động. Thực hiện rà soát, sắp xếp kiện toàn mô hình tổ chức phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn tăng cường sự phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ được giao; rà soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và các giải pháp thực hiện nhằm hoàn thành các chỉ tiêu được giao.
- Giám sát các chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc trong công tác phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

**3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác**

- Hoạt động của Ban Kiểm soát đã tuân thủ đúng chức trách nhiệm vụ và chấp hành đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty, góp phần hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao.
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực thi có hiệu quả chức năng kiểm soát trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, cung cấp đầy đủ các thông tin, biên bản, các số liệu, báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính ... liên quan đến nội dung các cuộc họp Hội đồng Quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các ý kiến của Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc quan tâm và thực hiện đầy đủ.
- Các đơn vị trực thuộc tích cực hợp tác, hỗ trợ Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Ban Kiểm soát luôn lắng nghe và cập nhật thông tin của cổ đông, sẵn sàng phản hồi thông tin đã kiểm soát cho các cổ đông biết đầy đủ, công khai và kịp thời.

#### **4. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát**

Không có

### **IV. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Các khóa đào tạo về quản trị mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Trong năm 2019 các thành viên chưa tham gia khóa đào tạo chính thức nào.

### **V. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 34 ĐIỀU 6 LUẬT CHỨNG KHOÁN (BÁO CÁO NĂM 2019) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY**

#### **1. Danh sách về người có liên quan của Công ty**

Theo phụ lục 1 đính kèm

#### **2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan với người nội bộ**

Không có

#### **3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát**

Không có

#### **4. Giao dịch của Công ty với các đối tượng khác**

*4.1 Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính đến thời điểm lập báo cáo)*

Không có

*4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành*

Không có

**4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành**

Không có

**VI. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (NĂM 2019)**

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

Theo Phụ lục 2 đính kèm

**2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty**

Không có

**VII. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý KHÁC**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu HĐQT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Thọ



## BÁO CÁO NĂM 2019

### Phụ lục 1: Danh sách người có liên quan, người nội bộ của Công ty

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Mối quan hệ với người nội bộ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)</b>		<b>Công ty mẹ</b>					
1	Nguyễn Đình Thọ		Chủ tịch HĐQT – Đại diện vốn HFIC					
2	Phạm Hưng Út		Thành viên HĐQT – Đại diện vốn HFIC					
3	Huỳnh Trí Dũng		Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc – Đại diện vốn HFIC					
<b>II</b>	<b>Nguyễn Đình Thọ</b>		<b>Chủ tịch HĐQT Từ 13/06/2019</b>					
1	Nguyễn Trì				Cha ruột	01/07/2016	Mất tháng 10/2019	
2	Trần Thị Thanh Xuân				Vợ	01/07/2016		
3	Nguyễn Trần Lan Anh				Con ruột	01/07/2016		
4	Công ty CP Sài Gòn Kim Cương				Thành viên HĐQT	01/07/2016		
5	Công ty CP Phát triển đô thị Sài Gòn Tây Bắc				Thành viên HĐQT	01/07/2016		
6	Công ty Đầu tư tài chính nhà nước TPHCM				Trưởng phòng	01/07/2016		
<b>III</b>	<b>Lê Mạnh Thường</b>		<b>Phó Chủ tịch HĐQT</b>					
1	Lê Huy Cẩm				Cha ruột	01/07/2016		
2	Phạm Thị Nho				Mẹ ruột	01/07/2016		
3	Lê Thùy Anh				Con ruột	01/07/2016		

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Mối quan hệ với người nội bộ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
4	Lê Đức Anh				Con ruột	01/07/2016		
5	Lê Mạnh Quân				Con ruột	01/07/2016		
6	Lê Tuấn Hưng				Con ruột	01/07/2016		Dưới 15 tuổi
7	Lê Xuân Trường				Anh ruột	01/07/2016		
8	Lê Thị Thoan				Chị ruột	01/07/2016		
9	Lê Thị Thoa				Em ruột	01/07/2016		
10	Lê Thị Cúc				Em ruột	01/07/2016		
<b>IV</b>	<b>Phạm Hưng Út</b>		<b>Thành viên HĐQT Từ 13/06/2019</b>					
1	Trần Thị Kim Ngọc				Vợ	01/07/2016		
2	Phạm Hưng Quốc Bảo				Con ruột	01/07/2016		
3	Phạm Thị Thúy An				Con ruột	01/07/2016		
4	Phạm Văn Thanh				Anh ruột	01/07/2016		
5	Phạm Thị Chức				Em ruột	01/07/2016		
<b>V</b>	<b>Huỳnh Trí Dũng</b>		<b>Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc</b>					
1	Huỳnh Thanh Trí				Cha ruột	01/07/2016		
2	Huỳnh Kim Hân				Mẹ ruột	01/07/2016		
3	Mai Lương Vân				Vợ	01/07/2016		
4	Huỳnh Thế Phước				Con ruột	01/07/2016		
5	Huỳnh Kim Vân				Con ruột	01/07/2016		Dưới 15 tuổi
6	Huỳnh Thanh Dũng				Em ruột	01/07/2016		
7	Huỳnh Minh Dũng				Em ruột	01/07/2016		
<b>VI</b>	<b>Đoàn Thị Minh Trang</b>		<b>Thành viên HĐQT</b>					
1	Đoàn Thoại				Cha ruột	01/11/2017		
2	Nguyễn Trọng Diệu Hoa				Mẹ ruột	01/11/2017		
3	Trịnh Quốc Việt				Chồng	01/11/2017		

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Mối quan hệ với người nội bộ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
4	Trịnh Bảo Nam				Con	01/11/2017		Dưới 15 tuổi
5	Trịnh Minh Anh				Con	16/10/2018		Dưới 15 tuổi
<b>VII</b>	<b>Phạm Thị Xuân Liễu</b>		<b>Trưởng Ban Kiểm soát</b>					
1	Nguyễn Thị Lê				Mẹ ruột	01/07/2016		
2	Đỗ Văn Tuấn				Chồng	01/07/2016		
3	Đỗ Phạm Quang Dũng				Con ruột	01/07/2016		
4	Phạm Đình Ân				Anh ruột	01/07/2016		
5	Phạm Thị Bông				Chị ruột	01/07/2016		
6	Phạm Đình Bảo				Anh ruột	01/07/2016		
7	Phạm Thị Thu Lan				Chị ruột	01/07/2016		
8	Phạm Thị Xuân Hồng				Chị ruột	01/07/2016		
9	Phạm Đình Toàn				Em ruột	01/07/2016		
11	Phạm Thị Xuân Hoa				Em ruột	01/07/2016		
<b>VIII</b>	<b>Trần Nam Trung</b>		<b>Thành viên Ban Kiểm soát</b>					
1	Trần Nam Trang				Cha ruột	01/07/2016		
2	Lê Thị Bạch Tuyết				Mẹ ruột	01/07/2016		
3	Trần Nam Trường				Em ruột	01/07/2016		
4	Lê Thị Ngọc Anh				Vợ	24/11/2017		
<b>IX</b>	<b>Nguyễn Tấn Phong</b>		<b>Thành viên Ban kiểm soát</b>					
1	Nguyễn Văn Chơi				Cha ruột	01/07/2016		
2	Nguyễn Thị Thu				Mẹ ruột	01/07/2016		
3	Trần Thị Bích				Vợ	01/07/2016		

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Mối quan hệ với người nội bộ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
4	Nguyễn Gia Phúc				Con ruột	01/07/2016		Dưới 15 tuổi
5	Nguyễn Ngọc Gia Hân				Con ruột	01/07/2016		Dưới 15 tuổi
6	Nguyễn Thị Thu Trang				Chị ruột	01/07/2016		
7	Nguyễn Thị Điềm				Chị ruột	01/07/2016		
8	Nguyễn Thị Hồng Thắm				Chị ruột	01/07/2016		
9	Nguyễn Thị Hồng Nhung				Chị ruột	01/07/2016		
<b>X</b>	<b>Trần Chiến Thắng</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>					
1	Trần Văn Tiểu				Cha ruột	01/07/2016	Mất tháng 01/2020	
2	Bùi Thị Huệ				Mẹ ruột	01/07/2016	Mất tháng 10/2019	
3	Nguyễn Anh Thư				Vợ	01/07/2016		
4	Trần Nguyễn Thảo My				Con ruột	01/07/2016		
5	Trần Vĩnh Thành				Anh ruột	01/07/2016		
6	Trần Thị Thu Cúc				Chị ruột	01/07/2016		
7	Trần Thị Kim Hoa				Chị ruột	01/07/2016		
8	Trần Thị Tố Mai				Chị ruột	01/07/2016		
9	Trần Đức Tuệ				Em ruột	01/07/2016		
10	Trần Hữu Trí				Em ruột	01/07/2016		
11	Trần Thị Thu Hiền				Em ruột	01/07/2016		
<b>XI</b>	<b>Nguyễn Minh Tuấn</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>					
1	Nguyễn Minh Huệ				Cha ruột	01/07/2016		
2	Hồ Thị Hương				Mẹ ruột	01/07/2016		
3	Huỳnh Thị Minh Tuyết				Vợ	01/07/2016		
4	Nguyễn Thị Minh Tâm				Con ruột	01/07/2016		

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Mối quan hệ với người nội bộ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
5	Nguyễn Minh Phúc				Con ruột	01/07/2016		Dưới 15 tuổi
6	Nguyễn Minh Kiệt		Phó GD Xí nghiệp Cơ giới		Em ruột	01/07/2016		
7	Nguyễn Thị Minh Thủy				Em ruột	01/07/2016		
8	Nguyễn Thị Minh Xuân				Em ruột	01/07/2016		
<b>XII</b>	<b>Dương Chí Nam</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>					
1	Dương Ánh				Cha ruột	01/07/2016		
2	Nguyễn Thị Vinh				Mẹ ruột	01/07/2016		
3	Nguyễn Thị Phương Ngọc				Vợ	01/07/2016		
4	Dương Chí Bảo				Con ruột	01/07/2016		Dưới 15 tuổi
5	Dương Phương Anh				Con ruột	01/07/2016		Dưới 15 tuổi
6	Dương Thị Hoa Mai				Chị ruột	01/07/2016		
7	Dương Thị Phương Loan				Em ruột	01/07/2016		
<b>XIII</b>	<b>Nguyễn Thị Xuân Đông</b>		<b>Kế toán trưởng</b>					
1	Nguyễn Xuân Bá				Cha ruột	01/07/2016		
2	Trần Thị Tỵ				Mẹ ruột	01/07/2016		
3	Phạm Mai Dũng				Chồng	01/07/2016		
4	Nguyễn Xuân Trung				Anh ruột	01/07/2016		
5	Nguyễn Thị Xuân Hiếu				Chị ruột	01/07/2016		

**BÁO CÁO NĂM 2019**

**Phụ lục 2 : Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)</b>		<b>Công ty mẹ</b>					
1	Nguyễn Đình Thọ		Chủ tịch HĐQT – Đại diện vốn HFIC			4.260.000	15%	Được ủy quyền
1	Phạm Hưng Út		Thành viên HĐQT – Đại diện vốn HFIC			5.680.000	20%	Được ủy quyền
3	Huỳnh Trí Dũng		Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc – Đại diện vốn HFIC			4.544.000	16%	Được ủy quyền
<b>II</b>	<b>Nguyễn Đình Thọ</b>		<b>Chủ tịch HĐQT Từ 13/06/2019</b>					
1	Nguyễn Tri			Mất tháng 10/2019				
2	Trần Thị Thanh Xuân							
3	Nguyễn Trần Lan Anh							
4	Công ty CP Sài Gòn Kim Cương							

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5	Công ty CP Phát triển đô thị Sài Gòn Tây Bắc							
6	Công ty Đầu tư tài chính nhà nước TPHCM							
<b>III</b>	<b>Lê Mạnh Thường</b>		<b>Phó Chủ tịch HĐQT</b>					
1	Lê Huy Cẩm							
2	Phạm Thị Nho							
3	Lê Thùy Anh							
4	Lê Đức Anh							
5	Lê Mạnh Quân							
6	Lê Tuấn Hưng							Dưới 15 tuổi
7	Lê Xuân Trường							
8	Lê Thị Thoan							
9	Lê Thị Thoa							
10	Lê Thị Cúc							
<b>IV</b>	<b>Phạm Hưng Út</b>		<b>Thành viên HĐQT Từ 13/06/2019</b>			<b>5.000</b>	<b>0,02%</b>	
1	Trần Thị Kim Ngọc							
2	Phạm Hưng Quốc Bảo							
3	Phạm Thị Thúy An							
4	Phạm Văn Thanh							
5	Phạm Thị Chức							

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>V</b>	<b>Huỳnh Trí Dũng</b>		<b>Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc</b>			<b>4.800</b>	<b>0,02%</b>	
1	Huỳnh Thanh Trí							
2	Huỳnh Kim Hân							
3	Mai Lương Vân							
4	Huỳnh Thế Phước							
5	Huỳnh Kim Vân							Dưới 15 tuổi
6	Huỳnh Thanh Dũng							
7	Huỳnh Minh Dũng							
<b>VI</b>	<b>Đoàn Thị Minh Trang</b>		<b>Thành viên HĐQT từ tháng 11/2017</b>					
1	Đoàn Thoại							
2	Nguyễn Trọng Diệu Hoa							
3	Trịnh Quốc Việt							
4	Trịnh Bảo Nam							Dưới 15 tuổi
5	Trịnh Minh Anh							Dưới 15 tuổi
<b>VII</b>	<b>Phạm Thị Xuân Liễu</b>		<b>Trưởng Ban Kiểm soát</b>			<b>5.600</b>	<b>0,02%</b>	
1	Phạm Mãng							
2	Nguyễn Thị Lê							
3	Đỗ Văn Tuấn							
4	Đỗ Phạm Quang Dũng							



TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5	Phạm Đình Ân							
6	Phạm Thị Bông							
7	Phạm Đình Bảo							
8	Phạm Thị Thu Lan							
9	Phạm Thị Xuân Hồng							
10	Phạm Đình Toàn							
11	Phạm Thị Xuân Hoa							
<b>VIII</b>	<b>Trần Nam Trung</b>		<b>Thành viên Ban Kiểm soát</b>					
1	Trần Nam Trang							
2	Lê Thị Bạch Tuyết							
3	Trần Nam Trường							
4	Lê Thị Ngọc Anh							
<b>IX</b>	<b>Nguyễn Tấn Phong</b>		<b>Thành viên Ban kiểm soát</b>					
1	Nguyễn Văn Chơi							
2	Nguyễn Thị Thu							
3	Trần Thị Bích							
4	Nguyễn Gia Phúc							Dưới 15 tuổi
5	Nguyễn Ngọc Gia Hân							Dưới 15 tuổi
6	Nguyễn Thị Thu Trang							
7	Nguyễn Thị Diễm							
8	Nguyễn Thị Hồng Thắm							

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9	Nguyễn Thị Hồng Nhung							
X	<b>Trần Chiến Thắng</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>			7.500	0,03%	
1	Trần Văn Tiếu			Mất tháng 01/2020				
2	Bùi Thị Huệ			Mất tháng 10/2019				
3	Nguyễn Anh Thư							
4	Trần Nguyễn Thảo My							
5	Trần Vĩnh Thành							
6	Trần Thị Thu Cúc							
7	Trần Thị Kim Hoa							
8	Trần Thị Tô Mai							
9	Trần Đức Tuệ							
10	Trần Hữu Trí							
11	Trần Thị Thu Hiền							
XI	<b>Nguyễn Minh Tuấn</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>			7.100	0,03%	
1	Nguyễn Minh Huệ							
2	Hồ Thị Hương							
3	Huỳnh Thị Minh Tuyết							
4	Nguyễn Thị Minh Tâm							
5	Nguyễn Minh Phúc							Dưới 15 tuổi

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6	Nguyễn Minh Kiệt		Phó GD Xí nghiệp Cơ giới			1.100	0,004%	
7	Nguyễn Thị Minh Thùy							
8	Nguyễn Thị Minh Xuân							
<b>XII</b>	<b>Dương Chí Nam</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>			<b>8.700</b>	<b>0,03%</b>	
1	Dương Ảnh							
2	Nguyễn Thị Vinh							
3	Nguyễn Thị Phương Ngọc							
4	Dương Chí Bảo							Dưới 15 tuổi
5	Dương Phương Anh							Dưới 15 tuổi
6	Dương Thị Hoa Mai							
7	Dương Thị Phương Loan							
<b>XIII</b>	<b>Nguyễn Thị Xuân Đông</b>		<b>Kế toán trưởng</b>			<b>5.700</b>	<b>0,02%</b>	
1	Nguyễn Xuân Bá							
2	Trần Thị Ty							
3	Phạm Mai Dũng							
4	Nguyễn Xuân Trung							
5	Nguyễn Thị Xuân Hiếu							

TP.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2020

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**Kính gửi:** Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Công ty);
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán;
- Căn cứ Nghị quyết 01/NQ-HĐQT ngày 28/6/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Căn cứ Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát Công ty.

Ban Kiểm soát xin báo cáo đến Đại hội đồng Cổ đông kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2019 với những nội dung cụ thể như sau:

### **I. Về hoạt động của ban kiểm soát:**

- Triển khai thực hiện nghiêm túc việc giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, cán bộ quản lý khác, về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 28/6/2019 của Đại hội đồng cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.
- Giám sát đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết Hội đồng quản trị của Ban Điều hành Công ty. Kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến trong việc giám sát hoạt động của Công ty trong các cuộc họp.

- Tổ chức phân công, phân nhiệm trong Ban Kiểm soát để phát huy tối đa hiệu quả trong công tác kiểm soát tại Công ty.

- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin.

- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty đã ban hành.

Thông qua các hoạt động giám sát và thẩm định báo cáo tài chính, Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động trình Đại hội đồng Cổ đông với nội dung chi tiết như sau:

### **1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty:**

- Ban kiểm soát đã tham dự họp tất cả các cuộc họp Hội đồng Quản trị, giám sát việc ban hành các văn bản nội bộ của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty

- Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty, thường xuyên trao đổi với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và nghị quyết đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Trên cơ sở đó, Ban Kiểm soát đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành cơ bản đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý cũng như phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời và theo sát việc thực hiện kế hoạch của Công ty đã đề ra. Chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị nêu ra trong năm 2019 hợp pháp, đúng với Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, có tác dụng định hướng trung hạn và dài hạn; đề ra các giải pháp sâu sát, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Chỉ đạo đơn vị thực hiện công bố thông tin tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đúng quy định.

- Các thành viên Hội đồng quản trị tuân thủ đầy đủ quy định theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện nhiệm vụ một cách năng động, tận tụy, có trách nhiệm. Việc xây dựng và thực hiện các chủ trương luôn được sự nhất trí cao trong Hội đồng quản trị. Các chủ trương đều có tính thực thi cao và được Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nghiêm túc.

- Ban Tổng Giám đốc luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã bám sát chủ trương, kế hoạch và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đánh giá đầy đủ, kịp thời các thuận lợi, khó khăn, thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro trong chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh phòng ngừa thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội. Thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn, tích cực mở rộng và gìn giữ thị trường. Quản lý và phát huy nguồn lực về vốn, tài sản của Công ty. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, cổ đông và các chế độ chính sách cho người lao động. thực hiện rà soát, sắp xếp kiện toàn mô hình tổ chức phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Ban Tổng Giám đốc đã ban hành các quy định, quy chế nội bộ trong Công ty. Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn tăng cường sự phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Rà soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và các giải pháp thực hiện nhằm hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

**2. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực thi có hiệu quả chức năng kiểm tra, giám sát trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, cung cấp đầy đủ các thông tin, biên bản, số liệu, báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính ... liên quan đến nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Hoạt động của Ban Kiểm soát đã tuân thủ đúng chức trách nhiệm vụ và chấp hành đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty, góp phần hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao. Các ý kiến của Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc quan tâm và thực hiện đầy đủ. Các đơn vị trực thuộc tích cực hợp tác, hỗ trợ Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

- Ban Kiểm soát luôn lắng nghe và cập nhật thông tin của cổ đông, sẵn sàng phản hồi thông tin đã kiểm soát cho các cổ đông biết đầy đủ, công khai và kịp thời

**3. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018**

Theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 28/6/2019 của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT được ủy quyền và đã lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính 2019.

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm tài chính 2019 kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán và Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019, kết quả cụ thể như sau:

**3.1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (ĐHCĐ) thông qua	Thực hiện theo BCTC đã kiểm toán	TH/KH
1	Tổng doanh thu	400.000	410.471	102,62%
2	Tổng chi phí	367.601	370.882	100.89%
3	Lợi nhuận trước thuế	32.399	39.590	122,2%
4	Lợi nhuận sau thuế	25.833	31.540	122,09%

### 3.2 Tình hình tài chính

#### 3.2.1 Cơ cấu tài sản – nguồn vốn

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2019		01/01/2019		Tăng/Giảm	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>1</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>471.031</b>	<b>100,00%</b>	<b>462.498</b>	<b>100,00%</b>	<b>8.532</b>	
<b>1.1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>386.868</b>	<b>82,13%</b>	<b>358.738</b>	<b>77,57%</b>	<b>28.130</b>	<b>4,57%</b>
	Tiền & tương đương tiền	149.268	31,69%	117.841	25,48%	31.427	
	Đầu tư tài chính ngắn hạn	50.000	10,62%	10.000	2,16%	0	
	Phải thu ngắn hạn	153.840	32,66%	198.956	42,98%	-45.116	
	Hàng tồn kho	33.686	7,15%	31.341	6,78%	2.344	
	Tài sản ngắn hạn khác	74	0,02%	600	0,17%	-526	
<b>1.2</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>84.163</b>	<b>17,87%</b>	<b>103.760</b>	<b>22,43%</b>	<b>-19.597</b>	<b>-4,57%</b>
	Phải thu dài hạn	7.996	1,70%	15.992	3,46%	-7.996	
	Tài sản cố định	19.777	4,20%	22.703	4,91%	-2.926	
	Tài sản dài hạn khác	56.389	11,97%	65.065	14,07%	-8.675	
<b>2</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>471.031</b>	<b>100,00%</b>	<b>462.498</b>	<b>100,00%</b>	<b>8.532</b>	
<b>2.1</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>164.646</b>	<b>34,95%</b>	<b>163.122</b>	<b>35,30%</b>	<b>1.523</b>	<b>-0,32%</b>
	Ngắn hạn	164.646	34,95%	163.122	35,30%	1.523	
<b>2.2</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>306.385</b>	<b>57,49%</b>	<b>299.376</b>	<b>64,70%</b>	<b>0</b>	<b>0,32%</b>

#### 3.2.2 Tình hình công nợ:

\* **Nợ phải thu:** 161.836 triệu đồng, bao gồm các khoản:

- Phải thu của khách hàng: 126.784 triệu đồng

Trong đó:

+ Phải thu ngắn hạn khách hàng là 118.788 triệu đồng, số dư nợ này chủ yếu là từ công tác đặt hàng các sản phẩm dịch vụ công ích và các công trình xây lắp đang chờ chủ đầu tư thanh toán, nợ bảo hành công trình, nợ thuế GTGT mua vật tư thiết bị công tác duy tu đang chờ cơ quan có thẩm quyền xem xét.

+ Phải thu khách hàng dài hạn là 7.996 triệu đồng, đây là công nợ của công trình thi công trang trí đèn Led phục vụ CSCC và trang trí đô thị tại Tây Ninh, theo hợp đồng đã ký kết công trình có thời gian thanh toán theo giai đoạn và đến năm 2021 sẽ hoàn tất việc thanh quyết toán.

- Các khoản trả trước cho người bán: 5.231 triệu đồng

- Các khoản phải thu khác 29.821 triệu đồng

\* **Nợ phải trả:** Tổng nợ phải trả là 164.646 triệu đồng

Trong cơ cấu nợ ngắn hạn, khoản mục chiếm tỷ trọng nhiều nhất là khoản phải trả người bán ngắn hạn là 81.260 triệu đồng (49,35%), khoản phải trả người lao động 39.179 triệu đồng chiếm 23,80%, phải trả ngắn hạn khác chiếm 10,6%. Công ty không có số dư nợ vay, nên chỉ số khả năng thanh toán của Công ty đang ở mức an toàn.

### 3.2.3 Một số chỉ tiêu tài chính:

	31/12/2018	31/12/2019
<b>HỆ SỐ THANH TOÁN</b>		
Khả năng thanh toán hiện hành	2,20	2,35
Khả năng thanh toán nhanh	2,01	2,15
<b>HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>		
Vòng quay khoản phải thu khách hàng	1,84	2,29
Vòng quay hàng tồn kho	10,38	9,25
<b>TỶ SUẤT</b>		
LN sau thuế / DT thuần (ROS)	6,36%	7,80%
LN sau thuế / Vốn CSH (ROE)	8,41%	10,29%
LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	5,17%	6,70%

### 3.3. Về thực hiện các ý kiến, khiếu nại của Cổ đông.

- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền dự đại hội, Ban Kiểm soát chưa nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

## II. NHẬN XÉT VÀ Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị, Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty trình Đại hội.

Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao cho, Ban Kiểm soát luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc xây dựng các



quy chế, nghị quyết, quyết định. Để tiếp tục duy trì phát triển và hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch năm 2020, Ban Kiểm soát kính đề nghị Ban lãnh đạo Công ty:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, thực hiện điều tiết, luân chuyển, bố trí nhân sự hợp lý, phù hợp với hiện tại và nhu cầu phát triển Công ty;
- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho BKS hoạt động đúng theo chức năng và nhiệm vụ được giao

## **PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty.

- Thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh 6 tháng và hàng năm của Công ty. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trình Đại hội cổ đông. Giám sát tình hình tài chính, khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu; tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty

- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ban điều hành nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành công ty, đảm bảo sự tuân thủ của Hội đồng quản trị và Ban điều hành đối với các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là nội dung kết quả trong quá trình kiểm tra giám sát hoạt động Công ty và phương hướng hoạt động năm 2020 Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội.

Chúc sức khỏe Quý Đại biểu, Quý Cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Phạm Thị Xuân Liễu**

Số: **05** / TTr-DHĐCĐ

TPHCM, ngày 29 tháng 06 năm 2020

## **TỜ TRÌNH**

**V/v Thông qua Báo cáo lương, thù lao Hội đồng quản trị,  
Ban kiểm soát năm 2019**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 21/06/2018;

Căn cứ kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số lượng	Lương	Thù lao	Tổng cộng
	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		<b>132.847.380</b>	<b>492.480.000</b>	<b>625.327.380</b>
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (đến 30/03/2019)	1 người	132.847.380		132.847.380
2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (từ 13/06/2019)	1 người		103.680.000	103.680.000
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách	4 người		388.800.000	388.800.000
	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>		<b>516.628.702</b>	<b>207.360.000</b>	<b>723.988.702</b>
1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1 người	516.628.702		516.627.702
2	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	2 người		207.360.000	207.360.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>649.476.082</b>	<b>699.840.000</b>	<b>1.349.316.082</b>

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đình Thọ**

Số: **06**/TTr-ĐHĐCĐ

*TPHCM, ngày 29 tháng 6 năm 2020*

## **TỜ TRÌNH**

**V/v Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi bổ sung của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;

Căn cứ kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế 2019;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 như sau:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ
Doanh thu	400.000.000.000	410.471.503.638	102,62%
Chi phí	367.601.000.000	370.881.701.875	100,89%
Lợi nhuận trước thuế	32.399.000.000	39.589.801.763	122,20%
Thuế TNDN	6.566.000.000	8.049.856.819	122,60%
Lợi nhuận sau thuế	25.833.000.000	31.539.944.944	122,08%

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh 2019, đề xuất phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch		Thực hiện	
	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị
Lợi nhuận sau thuế (LNST)		25.833.280.000		31.539.944.944
Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		16.671.684		16.671.684
Lợi nhuận được phân phối năm nay				31.556.616.628
Chia cổ tức	8%/Vốn điều lệ	22.720.000.000	8,68%/Vốn điều lệ	24.651.200.000
Thù lao, ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT, Ban Điều hành	5% LNST	1.291.664.000	5% LNST	1.576.997.000
Thù lao, ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT, Ban Điều hành do hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh			(*)	285.333.000

Chỉ tiêu	Kế hoạch		Thực hiện	
	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị
Quỹ Phúc lợi	3,5% LNST	904.164.800	6,5% LNST(**)	2.050.096.000
Quỹ Khen thưởng	3,5% LNST	904.164.800	6,5% LNST(**)	2.050.096.000
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		29.958.084		942.894.628

Theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty đạt và vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao là do sự quan tâm chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo của Công ty, sự cố gắng phấn đấu của cán bộ công nhân viên của Công ty, nhằm khuyến khích tinh thần của người quản lý Công ty và Người lao động tại Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

(\*) Đề xuất trích thêm Quỹ Thù lao, ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT, Ban Điều hành 5% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch:

- Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch : 25.833.280.000 đồng

- Lợi nhuận sau thuế thực hiện : 31.539.944.944 đồng

- Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch : 5.706.664.944 đồng

- Đề xuất trích thêm 10% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch :

$$5.706.664.944 * 5\% = 285.333.000 \text{ đồng}$$

(\*\*) Đề xuất trích thêm Quỹ Phúc lợi và Quỹ Khen thưởng của người lao động thêm mỗi quỹ 3% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch..

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đình Thọ**

Số: **07 / TTr-ĐHĐCĐ**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2020*

**TỜ TRÌNH  
THÔNG QUA KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/06/2018;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và các tác động đã làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm gần đây cũng như trong năm xây dựng kế hoạch, Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh kính báo cáo xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2020, cụ thể như sau:

**1. Đánh giá tình hình năm 2020:**

**1.1 Tình hình chung:**

Với những kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tài chính trong những năm gần đây và của năm 2019, cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn cả về chủ quan lẫn khách quan, nhưng khó khăn khách quan vẫn là chủ yếu. Dự báo năm 2020 công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị, gồm hệ thống chiếu sáng công cộng (chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu) và đèn tín hiệu giao thông tiếp tục là lĩnh vực kinh doanh chính, có ý nghĩa quyết định đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, từ tháng 01/2020 đại dịch Covid-19 xuất hiện và lan ra toàn cầu, được đánh giá sẽ kéo dài đến cuối tháng 5/2020, thậm chí là đến cuối tháng 6/2020 hoặc lâu hơn nữa. Theo đánh giá của các chuyên gia:

*“- Với kịch bản đến cuối tháng 6/2020 bệnh dịch sẽ được kiểm soát, và sau quý 2 thì bệnh dịch được chặn đứng, từ đó nền kinh tế thế giới có thể có thể đi vào hồi phục. Nền kinh tế sẽ bắt đầu đi vào tiến trình hồi phục vào quý 3. Tuy nhiên giai đoạn hồi phục cũng sẽ rất lâu, ít nhất phải 6 tháng đến 1 năm để trở lại như bình thường. Với kịch bản khá lạc quan này, ông Hiếu cho rằng tăng trưởng GDP của Việt Nam có thể đạt khoảng 5%.*

*- Với kịch bản thứ hai, đến cuối tháng 6, Việt Nam và thế giới vẫn chưa kiểm soát được bệnh dịch thì cả nền kinh tế thế giới và kinh tế sẽ đi vào khủng hoảng. Thậm chí, kinh tế Việt Nam có thể đối diện với áp lực tăng trưởng âm, quy mô nền kinh tế của Việt Nam có thể dưới 300 tỉ USD. Nếu kịch bản thứ hai xảy ra, ông Hiếu cho rằng các đối tượng bị ảnh hưởng nặng nề nhất đó là người lao động, các hộ kinh doanh và các doanh*

*nghiệp vừa và nhỏ. Ngoài ra, nếu dịch bệnh cho đến cuối tháng 6 vẫn chưa được kiểm soát, tính thanh khoản của các ngân hàng cũng là điều rất đáng lo ngại”.*

*Nguồn: [[<http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/hau-covid19-kinh-te-viet-nam-mat-bao-lau-de-hoi-phuc-321510.html>]].*

Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh hoạt động trong lĩnh vực quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, ... là chuyên ngành điện, điện tử, ... với hầu hết các nguyên nhiên vật liệu, phụ trợ, phụ tùng, hay thiết bị đầu vào cho quá trình sản xuất được nhập từ Trung Quốc và nước ngoài. Nay do ảnh hưởng của dịch bệnh, cùng với sự khan hiếm của chuỗi cung ứng thiết bị, linh kiện điện tử, ... khó khăn nên dự báo sẽ:

- Tác động đến khối lượng thực hiện (do ảnh hưởng bởi nguồn vật tư cung cấp, quy định giãn cách xã hội, ...), kéo theo là giảm giá trị thực hiện và doanh thu.

- Làm tăng chi phí hàng hóa, vật tư, thiết bị sản xuất do sự khan hiếm của chuỗi cung ứng thiết bị, linh kiện điện tử, ... đẩy giá thành cấu thành nên hàng hóa, vật tư, thiết bị tăng so với năm 2019. Chi phí này chiếm hơn 64% của chi phí thực hiện của năm 2019.

#### **Cụ thể của từng chỉ tiêu doanh thu chính như sau:**

- Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống hệ thống chiếu sáng công cộng:

+ Ngay từ cuối tháng 12/2019, Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh là Chủ sở hữu/Bên giao đặt hàng đã tạm giao đặt hàng công tác quản lý, vận hành và bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố quý I/2020, theo đó địa bàn được giao quản lý của Công ty có sự thay đổi so với thực hiện 2019. Với tỷ lệ địa bàn, khối lượng được giao năm 2020 đã giảm khoảng 4% so với năm 2019. Do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, giá trị thực hiện đạt được của công tác này trong quý I/2020 là 88,66%.

+ Qua kết quả của công tác đấu thầu, từ nay đến cuối năm 2020 địa bàn được giao quản lý là không thay đổi so với quý I/2020.

- Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

Với tỷ lệ thực hiện/giá trị ký hợp đồng của năm 2019 là khoảng 90%, Công ty đánh giá năm 2020, đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông giá trị đạt được sẽ tương ứng xung quanh tỷ lệ này.

- Đối với lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...): Năm 2019 đã tiếp tục là một năm Công ty gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với công trình xây lắp và tư vấn thiết kế vì tình hình triển khai các dự án, công trình, gói thầu của lĩnh vực chiếu sáng đô thị trong năm rất ít, và thường có tính chất tổng thể toàn dự án với rất nhiều các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật khác. Do đó, đánh giá lĩnh vực này trong năm 2020 sẽ còn những khó khăn nhất định.

- Đại dịch Covid-19 xuất hiện và lan ra toàn cầu, được đánh giá sẽ kéo dài đến cuối tháng 5/2020, thậm chí là đến cuối tháng 6/2020 hoặc lâu hơn nữa. Theo đánh giá của Công ty, nếu tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt ở Việt Nam, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng khách quan và các chỉ tiêu tài chính đã đề ra sẽ giảm khoảng 14%.

Từ nhận định trên, Công ty xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho năm 2020 như sau:

## **1.2 Tình hình năm 2020:**

### **a) Thuận lợi:**

- Công ty tiếp tục được sự quan tâm của các cấp Lãnh đạo thành phố, của Công ty HFIC trong hoạt động của Công ty.

- Công ty tiếp tục được các Chủ quản lý tin tưởng, chia sẻ và giao thực hiện công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên 2 hệ thống kỹ thuật hạ tầng đô thị. Đặc biệt là lĩnh vực chiếu sáng công cộng được thực hiện theo phương thức đặt hàng của quý I/2020.

- Công ty chuẩn bị cẩn trọng, chu đáo để tham gia đấu thầu công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống chiếu sáng đô thị (03 năm: từ ngày 01/4/2020 đến 31/3/2023) đạt được với kết quả cao nhất.

- Sự đoàn kết, đồng tâm, nhất trí cao của tập thể Lãnh đạo trong việc tổ chức, điều hành hoạt động Công ty.

- Sự nỗ lực, phấn đấu, chung sức của toàn thể Người lao động Công ty trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

### **b) Khó khăn:**

Các khó khăn trong năm 2019 chưa được cấp thẩm quyền chỉ đạo giải quyết chính thức cũng chính là các khó khăn được tiếp nối trong năm 2020, bên cạnh đó đã xuất hiện nhiều khó khăn, thách thức khách quan mới, cụ thể:

- Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng: Theo địa bàn được giao của công tác quản lý, vận hành và bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố năm 2020, theo đó khối lượng được giao năm 2020 (7.062 tủ điều khiển/8.185 tủ điều khiển, chiếm tỷ lệ 86,3%) đã giảm so với thực hiện 2019 (được giao 7.362 tủ điều khiển/ 8.150 tủ điều khiển, chiếm tỷ lệ 90,3%), với tỷ lệ 4%.

- Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông và lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...): Năm 2019 đã tiếp tục là một năm Công ty gặp nhiều khó khăn. Do đó, đánh giá lĩnh vực này trong năm 2020 sẽ còn những khó khăn nhất định.

- Với sự tác động làm khan hiếm nguồn vật tư cung cấp, quy định giãn cách xã hội, .... do đại dịch Covid-19 gây ra đã làm ảnh hưởng đến khối lượng, giá trị không thể thực hiện của các công tác liên quan, diễn hình chi riêng của công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng trong quý I/2020 là không thể thực hiện hơn 11% khối lượng được giao.

## **2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:**

Từ nhận định trên, Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

### **2.1 Mục tiêu tổng quát:**

- Phấn đấu hoàn thành đạt mức các chỉ tiêu tài chính năm 2020 đề ra.

- Đảm bảo chất lượng hoạt động của hệ thống kỹ thuật hạ tầng được giao quản lý, góp phần chung vào việc giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông và an sinh xã hội của thành phố.

- Duy trì thu nhập ổn định và phù hợp trong điều kiện mới cho Người Lao động.

- Đảm bảo tính chủ động, phù hợp, tính thuyết phục và sự điều phối khối lượng hợp lý của công tác duy trì hệ thống.

- Nâng cao tính năng an toàn điện của hệ thống được giao quản lý và an toàn lao động trong công tác.

- Đảm bảo tính hợp lý, chính xác của các sản phẩm tư vấn, thiết kế.

- Luôn quan tâm cải tiến, nâng cấp hệ thống chất lượng quản lý theo ISO 9001:2015 theo tình hình mới của Công ty.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự phù hợp với điều kiện mới.

- Tiếp tục củng cố, phát triển hơn nữa thương hiệu của Công ty.

- Không để xảy ra tình trạng thất thoát, lãng phí đối với tài sản và vật tư thiết bị.

## **2.2. Các nhiệm vụ thực hiện:**

- Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng:

+ Đã phấn đấu giữ thị phần, địa bàn của công tác quản lý vận hành duy tu hệ thống đèn chiếu sáng công cộng ở mức tối đa.

+ Tuy nhiên, Công ty dự báo với sự phấn đấu, nỗ lực tối đa thì việc thực hiện của công tác này trong năm 2020, theo đánh giá từ đầu năm và tại thời điểm hiện nay là giảm khoảng 5% so với thực hiện năm 2019, vì:

\* Giảm khối lượng được giao thực hiện đã trình bày nêu trên (thực tế đã giảm khi được giao địa bàn quản lý quý I/2020 và dự kiến giảm khi đấu thầu).

\* và hiện nay tiếp tục bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.

- Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng: Đảm bảo hoàn thành khối lượng, giá trị năm 2020 tăng trên 10% so với thực hiện năm 2019.

- Đối với lĩnh vực khác: Phấn đấu tăng trên 10% giá trị, sản lượng của lĩnh vực khác so với thực hiện năm 2019. Có giải pháp phù hợp về tài chính, hậu mãi, ... để tăng tính cạnh tranh.

- Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.

- Đảm bảo hệ thống được giao quản lý luôn hoạt động ổn định từ 98%.

- Đảm bảo khối lượng thanh toán của công tác quản lý vận hành và duy trì hệ thống đúng hạn 100%, của công tác tư vấn, thi công xây lắp đúng hạn đạt trên 70%.

- Đảm bảo 100% các công trình thi công xây lắp bàn giao đúng các hồ sơ thiết kế, hồ sơ hoàn công, hồ sơ thanh, quyết toán theo tiến độ hợp đồng.

- Về nhiệm vụ quản lý kỹ thuật, an toàn:

+ Đảm bảo tính thuyết phục và tính pháp lý của 95% khối lượng đề xuất trong công tác duy trì hệ thống.



+ Không để xảy ra tai nạn điện và tai nạn lao động. Tăng cường đào tạo kiến thức, kỹ năng trong công tác an toàn.

+ Đảm bảo tính hợp lý, chính xác trên 97% của các sản phẩm tư vấn, thiết kế.

+ Chủ động nghiên cứu, đề xuất, tăng cường, nâng cao các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống chiếu sáng đô thị, trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tạo lợi thế trong xu thế cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

- Về nhiệm vụ tài chính, quản lý tài sản, vật tư thiết bị.

+ Về nhiệm vụ tài chính: đảm bảo độ chính xác 100%, đảm bảo thực hiện hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ Về nhiệm vụ quản lý tài sản, vật tư thiết bị:

\* Các tài sản, vật tư thiết bị được quản lý, đưa vào sử dụng đảm bảo tốt và phát huy hiệu quả cao.

\* Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, vốn, tài sản và lao động.

### **2.3. Các nhóm giải pháp:**

#### Giải pháp về tổ chức:

- Tiếp tục kiện toàn, hoàn thiện bộ máy tổ chức của các đơn vị trực thuộc theo hướng phù hợp với hình thức đấu thầu của công tác duy tu.

- Xây dựng các giải pháp tăng năng suất lao động nhằm tăng khối lượng thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên bù đắp cho việc giảm đơn giá, định mức của công tác quản lý vận hành.

- Xây dựng các giải pháp, cơ chế phòng ngừa rủi ro trong quy định phạt vi phạm Hợp đồng.

#### Giải pháp về công nghệ:

- Tiếp tục đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số trong tổ chức điều hành hoạt động nhằm tối ưu hóa dây chuyền công nghệ, khai thác tối đa thế mạnh và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Đầu tư cơ sở vật chất và năng lực thiết bị xe máy chuyên dùng trong đó ưu tiên đầu tư phương tiện thiết yếu phục vụ cho yêu cầu sản xuất nội tại của Công ty và phục vụ mục tiêu kinh doanh trong thị trường xây lắp (cho thuê xe, quảng cáo,...).

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất và đi đầu trong sử dụng đèn LED, đón đầu xu thế chiếu sáng mới – tiết kiệm năng lượng – hiệu quả.

#### Giải pháp về chế độ, chính sách:

- Tiếp tục thực hiện giao chỉ tiêu sản lượng về các Xí nghiệp trực thuộc trên cơ sở tính toán năng lực thực tế, đặc thù địa bàn, kết quả đấu thầu... tạo điều kiện để Giám đốc các Xí nghiệp, Trưởng các đơn vị phát huy tính chủ động, sáng tạo trong tìm kiếm công trình, tổ chức thực hiện. Có chế độ khen thưởng tương ứng với các đơn vị hoàn thành vượt chỉ tiêu, sáng tạo, đồng thời xử lý phù hợp với các đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ.

- Nghiên cứu, đề xuất và áp dụng các chế độ tài chính, hậu mãi để tăng cường năng lực cạnh tranh tham gia đấu thầu tư vấn, xây lắp và quản lý (nếu có).

- Tiếp tục ứng dụng KPIs (chỉ số đo lường hiệu quả công việc) trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty (theo chỉ đạo của cấp thẩm quyền).

## **2.4 Các chỉ tiêu chính năm 2020:**

Mặc dù bị ảnh hưởng bởi tác động kép khi vừa giảm khối lượng thực hiện của công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống chiếu sáng đô thị năm 2020 và khi vừa bị tác động, ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại Công ty vẫn xác định xác định phân đầu, nỗ lực thực hiện tối đa với các chỉ tiêu tài chính là giữ nguyên như tại thời điểm xây dựng ngày 27/02/2020 và trình ngày 28/02/2020, cụ thể như sau:

*DVT: triệu đồng*

Stt	Các chỉ tiêu chính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020		Tỷ lệ
			Đã trình	Điều chỉnh	
1	Vốn điều lệ	284.000	284.000	284.000	100,00%
2	Doanh thu	410.471,50	404.000	404.000	98,42%
3	Chi phí	370.880,84	368.042,80	368.042,80	99,23%
4	Lợi nhuận trước thuế	39.590,66	35.957,20	35.957,20	90,82%

*(Kết quả SXKD 2020 có thể thay đổi do tại thời điểm xây dựng kế hoạch, quỹ lương kế hoạch năm 2020 chưa được thông qua và tùy vào kết quả kiểm soát dịch Covid-19).*

### **Cơ sở để xây dựng, đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:**

#### **Về doanh thu:**

Với những kết quả thực hiện của năm 2019, cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị, gồm hệ thống chiếu sáng công cộng (chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu) và đèn tín hiệu giao thông tiếp tục là lĩnh vực kinh doanh chính của năm 2020. Trong năm 2020, Công ty xác định không ngừng nỗ lực, phân đầu thực hiện nhằm đạt được hiệu quả sản xuất kinh doanh tối ưu nhất, cụ thể như sau:

- Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng:

**Trong điều kiện giảm khối lượng được giao nêu trên và bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19** mà theo đánh giá của các chuyên gia là “*Với kịch bản đến cuối tháng 6/2020 bệnh dịch sẽ được kiểm soát, và sau quý 2 thì bệnh dịch được chặn đứng, từ đó nền kinh tế thế giới có thể có thể đi vào hồi phục. Nền kinh tế sẽ bắt đầu đi vào tiến trình hồi phục vào quý 3. Tuy nhiên giai đoạn hồi phục cũng sẽ rất lâu, ít nhất phải 6 tháng đến 1 năm để trở lại như bình thường*”.

Mặc dù bị ảnh hưởng bởi tác động kép nêu trên, Công ty xác định xác định phân đầu, nỗ lực và tạm ước tính kết quả thực hiện tối đa (với điều kiện phải rất thuận lợi và tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt ở Việt Nam) của năm 2020 là 300.000 triệu đồng (giảm khoảng 5% so với thực hiện năm 2019).

- Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông: xác định tăng trên 10% so với thực hiện năm 2019.

- Đối với lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...): Phân đầu tăng trên 10% giá trị, sản lượng của lĩnh vực khác so với thực hiện năm 2019.

Như vậy, doanh thu năm 2020 dự kiến: 404.000 triệu đồng, cụ thể:

Stt	Các chỉ tiêu chính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ
1	Công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống hệ thống chiếu sáng công cộng	316.262	300.000	94,86%
2	Công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống hệ thống đèn tín hiệu giao thông	63.482,00	70.000	110,27%
3	Lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...)	30.728,00	34.000	110,65%
<b>Cộng:</b>		<b>410.471,50</b>	<b>404.000,00</b>	<b>98,42%</b>

**Về chi phí:**

- Về chi phí không lương:

+ Ngoài các chi phí bắt buộc, tiếp tục phát sinh các chi phí như: chi phí phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh là tiềm năng phát triển và phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh trên cơ sở giá trị thương hiệu khi cổ phần hóa doanh nghiệp; chi phí khấu hao tài sản cố định, công cụ dụng cụ tăng do đánh giá lại khi chuyển đổi sang công ty cổ phần;

+ Giá nhiên liệu, nguyên-vật liệu, hàng hóa, vật tư, thiết bị ... dự báo tăng, vì Công ty hoạt động trong ngành điện, điện tử, .... với hầu hết các nguyên nhiên vật liệu, phụ trợ, phụ tùng, hay thiết bị đầu vào cho quá trình sản xuất được nhập từ Trung Quốc và nước ngoài. Nay do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, cùng với sự khan hiếm của chuỗi cung ứng thiết bị, linh kiện điện tử, ... khó khăn, làm tăng giá thành cấu thành nên hàng hóa, vật tư, thiết bị ... so với năm 2019. Chi phí này chiếm hơn 64% của chi phí thực hiện của năm 2019.

+ Chi phí về chế độ chính sách cho người lao động, .... Công ty vẫn xác định chi phí không lương phân đầu điều hành với tỷ lệ tăng ở mức dưới 2,0% so với thực hiện năm 2019, với giá trị 259.000 triệu đồng.

- Về chi phí lương: Với điều kiện tổng doanh thu giảm, số lao động bình quân tăng so với năm 2019, do đó chi phí lương được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân thực hiện của năm trước liền kề gắn với năng suất lao động và lợi nhuận kế hoạch ước thực hiện, với giá trị là 109.042,8 triệu đồng (số liệu đang trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt).

Như vậy, tổng chi phí năm 2020 dự kiến là 368.042,8 triệu đồng (tăng 0,74% so với tỷ lệ chi phí/doanh thu thực hiện năm 2019).

Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đình Thọ**

Số: **08** / TTr-ĐHĐCĐ

TPHCM, ngày 29 tháng 06 năm 2020

## **TỜ TRÌNH**

### **V/v Thông qua Kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020**

#### **Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 21/06/2018;

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động– Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Căn cứ kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua Kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số lượng	Lương	Thù lao	Tổng cộng
	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		<b>432.000.000</b>	<b>345.600.000</b>	<b>777.600.000</b>
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1 người	432.000.000		432.000.000
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	4 người		345.600.000	345.600.000
	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>		<b>432.000.000</b>	<b>172.800.000</b>	<b>604.800.000</b>
1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1 người	432.000.000		432.000.000
2	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	2 người		172.800.000	172.800.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>864.000.000</b>	<b>518.400.000</b>	<b>1.382.400.000</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đình Thọ**

Số: 09 / TTr-ĐHĐCĐ

TPHCM, ngày 29 tháng 06 năm 2020

## **TỜ TRÌNH**

### **V/v Thông qua dự kiến phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020**

#### **Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 21/06/2018;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua dự kiến phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	
	Tỷ lệ	Giá trị
Lợi nhuận sau thuế (LNST)		28.643.200.000
Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		942.894.628
Chia cổ tức	8,4%/Vốn điều lệ	23.856.000.000
Ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT, Ban Điều hành	5% LNST	1.432.160.000
Quỹ khen thưởng	3,5% LNST	1.002.512.000
Quỹ Phúc lợi	3,5% LNST	1.002.512.000
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		2.292.910.628

Trường hợp Công ty thực hiện vượt kế hoạch lợi nhuận được giao, ngoài các khoản trích theo nêu trên, HĐQT, BKS, người quản lý và Người lao động sẽ được trích thêm khoản thưởng theo tỷ lệ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 quyết định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đình Thọ**

Số: 10 /TTr-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

**V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020  
Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 21/06/2018;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán và hình thức lựa chọn kiểm toán như sau:

Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty kiểm toán:

- Là Công ty Kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và thuộc danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020;

- Có uy tín, kinh nghiệm kiểm toán đối với các doanh nghiệp tại Việt Nam;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng TP.HCM về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;

Hình thức lựa chọn:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua về việc “Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020” theo các tiêu chuẩn nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Phạm Thị Xuân Liễu**